

Rang Dong



Tháng 10-1971

74

QUY ĐỊNH SỬ DỤNG TÀI LIỆU SỐ TẠI TRANG WEB THUVIENCODOC.ORG

1/ Tài liệu số được lưu trữ và cung cấp tại website *thuviencodoc.org* do Thư Viện Cơ Đốc quản lý theo quy định pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ.

Quy trình số hóa và sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc luôn tuân thủ nghiêm ngặt pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ.

2/ Tài liệu số truy cập từ website *thuviencodoc.org* gồm phần lớn là những tài liệu được số hóa từ các đầu sách sẵn có trong Thư Viện Cơ Đốc (*từ nguồn tự bỏ sung, từ nguồn cho, tặng của các tác giả, Bạn đọc khắp nơi*) và từ nguồn do Thư Viện Cơ Đốc sưu tầm.

- Việc tái sử dụng phi thương mại các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* với mục đích đọc hiểu, học tập hoặc sử dụng để nghiên cứu khoa học là miễn phí. Bạn đọc được tự do sử dụng và phải tự chịu trách nhiệm pháp lý trong khuôn khổ pháp luật Việt Nam khi thực hiện các công việc liên quan về sở hữu trí tuệ. Việc trích dẫn các nội dung trong các tài liệu số này, cần ghi rõ nguồn trích dẫn từ '*thuviencodoc.org*'.

- Việc tái sử dụng với mục đích thương mại đối với bất kỳ một phần trong mỗi tài liệu, một phần hoặc toàn bộ tài liệu số từ website *thuviencodoc.org* phải được sự đồng ý bằng văn bản chính thức của người có thẩm quyền của Thư Viện Cơ Đốc. Thư Viện Cơ Đốc không chịu trách nhiệm với bất kỳ thiệt hại, tổn thất nào của bên thứ ba có liên quan dưới bất kỳ hình thức nào đến các tài liệu số từ website *thuviencodoc.org*.

3/ Điều kiện để sử dụng các tài liệu số của Thư Viện Cơ Đốc là tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp tái sử dụng thương mại hoặc phi thương mại tại một quốc gia khác, cần tuân thủ theo luật pháp về sở hữu trí tuệ của quốc gia đó.

4/ Người sử dụng tài liệu số cam kết tuân thủ các điều kiện sử dụng trên, cũng như tuân thủ theo pháp luật Việt Nam về sở hữu trí tuệ. Trường hợp không tuân thủ, phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam về vi phạm của mình.

Rang Dong



Tháng 10-1971

74

RANG-DÔNG

CƠ-QUAN CHUYÊN PHỔ-BIỆN GIÁO-LÝ TIN-LÀNH

của HỘI-THÀNH TIN-LÀNH VIỆT-NAM

xuất-bản hằng tháng

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút :
NGUYỄN-VĂN-VẠN

Tòa-soạn :
5/13, Hòa Hưng
SAIGON-10
Điện-thoại : 24 148



Giấy phép số 5942/BTT/BC
ngày 14-10-1964



GIÁ BẢO

Mỗi tập : 25đ

Mỗi năm : 250đ



Số **74**

THÁNG MƯỜI

1971

Quản-lý :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Hộp thư 329 — Saigon

Trong số này :



- Chiếc áo lễ
- Không-gian và tình yêu
- Đấng Cứu-rỗi và bảo-vệ
- Mất mạng vì thiếu người hướng dẫn
- Danh tôn quý
- Con ơi mau về
- Câu chuyện của hần
- Lao tù và xiềng-xích
- Cái gì quý nhất
- Bận thiết của thiếu nhi
- Trang hình ảnh
- Nhất-quyết không uống rượu
- Giọt lệ đêm đông
- Sau sự chết
- Pelendo, Vị tiên-tri của xứ Congo
- Tôi sẽ không chết.



CHIẾC ÁO LẼ



TRƯỚC đây ít lâu tôi được hạnh cùng với vài vị Mục-sư đại diện cho Hội-thánh Tin-lành Việt-Nam đi dự Hội-nghị Đông Nam Á của các Hội-thánh Tin-Lành Liên-hiệp tổ-chức tại Vọng-các, thủ-đô Thái-Lan. Theo chương-trình, buổi chiều sau chót dành cho các đại-biểu của Hội-nghị đi du-ngoạn do sự hướng-dẫn của nhân-viên Hiệp-hội Du-lịch Thái. Vị chủ-tọa Đại-hội nhắc-nhở các đại-biểu là chiều nay chúng ta sẽ được đưa vào Hoàng-cung nên ai nấy phải bận áo lớn chỉnh-tề. Ông còn nhấn mạnh rằng, theo luật của vương-quốc Thái, người nào không bận áo ngoài (veste) sẽ không được phép vào hoàng-cung.

Tôi quên nói là khí-hậu ở Vọng-các lúc ấy, vào khoảng cuối tháng 10 và đầu tháng 11 dương-lịch, nóng còn hơn khí-hậu tháng giêng ở Saigon nên trong suốt kỳ Đại-hội — chỉ trừ hai buổi khai-mạc và bế-mạc—mọi người đều chỉ bận áo sơ-mi, và cũng không đeo cà-vạt. Nay được khuyến-cáo là phải bận áo lớn để vào hoàng-cung, ai nấy đều định-ninh sẽ được gặp quốc-vương và hoàng-hậu Thái-lan.

Buổi chiều — trên ba chiếc xe buýt của Hãng du-lịch mướn sẵn, tất cả chúng tôi đều bận chỉnh-tề, ngay cả những bạn Phi-luật-tân mà quốc-phục là một chiếc

sơ-mi lụa có thêu rất đẹp và bỏ ra ngoài chiều nay cũng xúng-xính trong bộ áo «veston» có thắt cà-vạt vì áo giàng tùy khúc, nhập gia tùy tục.

Với sự hướng-dẫn của các nữ nhân-viên xinh-xắn của Hãng Du-lich Thái-lan, chúng tôi được đưa đi viếng các danh lam thắng-cảnh tại thủ-đô Vọng-các, và cuối-cùng được đưa đến hoàng-cung. Mặc dầu trời chiều oi-bức, ai nấy đều bận đồ lớn; có người vào đến Ngõ-môn còn sửa lại chiếc áo, thắt lại cà-vạt cho chỉnh-tề hơn. Các chiếc máy ảnh cũng được lên phim chuẩn bị sẵn sàng... đề gặp vua. Nhưng rồi tất cả chúng tôi đều thất-vọng vì sau khi đã đưa chúng tôi đi thăm các cung-điện, các nơi có trưng-bày châu báu bửu-vật của nhà vua, các cô hướng-dẫn cho biết rằng vua và hoàng-hậu ngày nay sống trong một biệt-điện nơi khác, và ở đây chỉ còn là một thắng-cảnh hay đúng hơn, là một cở-tích cho khách du-lich đến xem. Mọi người đều bực mình nhưng khi nhìn nhau ai nấy cũng buồn cười, đánh áo lớn vào hoàng-cung đề những tưởng được chiêm-ngưỡng long-

nhân nào ngờ chỉ thấy được một nơi cở-tích !

Câu chuyện vui trên đây khiến chúng ta liên-tưởng đến một câu chuyện — hay nói đúng hơn là một ẩn-dụ—Đức Chúa Jê-sus đã kể về một vị vua đãi tiệc cưới cho con mình trong hoàng-cung và cho mời mọi người đến dự tiệc. Và, đây là lời Chúa Jê-sus kể: «Vua vào xem khách dự tiệc chợt thấy một người không mặc áo lễ, thì phán cùng người rằng: Hỡi bạn, sao ngươi vào đây mà không mặc áo lễ? Người đó làm thinh. Vua bèn truyền cho đầy tớ rằng: Hãy trói tay chân nó lại, và quăng ra ngoài nơi tối-tăm, là nơi sẽ có khóc-lóc và nghiến răng» (Math. 22 : 11-13).

Ẩn-dụ (parabole) của Chúa Jê-sus kể có ý-nghĩa gì? Cứ xem ngay trong văn-mạch của khúc Kinh-Thánh ấy, chúng ta đã thấy ngay dụng-ý của Ngài. Chúa mở đầu câu chuyện bằng mấy chữ: «Nước Thiên-đàng giống như một vua kia làm tiệc cưới cho con mình...» (c. 2). Vâng, ở đây Chúa Jê-sus

muốn nói về Thiên đàng là nơi ngự của Thượng-Đế, và Ngài muốn cho mọi người đều vào đền cùng Ngài chung hưởng hạnh-phước vinh-cửu. Tuy nhiên người nào muốn vào nơi đây phải có một chiếc « áo lễ » tượng trưng cho sự công-bình và thánh-khiết. Vì Thượng-Đế là Đấng chí-công, chí-thánh, Ngài không thể dung-hòa hay dung-túng tội-lỗi. Mặc dầu yêu-thương loài người mà Ngài đã sáng-tạo, Ngài không thể yêu-thương tội-lỗi trong họ được. Và họ không thể mang tội-lỗi ấy để vào trong sự hiện-diện của Ngài.

Như thế, phải chăng chúng ta đành tuyệt-vọng ? Cảm tạ ơn Thượng-Đế vì Ngài đã dự-bị cho mỗi chúng ta một chiếc áo công-nghĩa — chiếc áo ấy chính là sinh-mạng của Con Độc - sanh Ngài là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Vì yêu thương chúng ta, Thượng-Đế đã ban Con Độc-sanh vô-tội của Ngài xuống thế-gian này, mang lấy tội-lỗi của chúng ta, và chết trên Thập tự giá thay cho chúng ta. Do đó, khi chúng ta tin nhận Chúa Jê-sus làm Chúa và Cứu-Chúa của chúng ta, Thượng-Đế kể như đã hình-phạt tội của chúng ta trong thân-thể của Con Ngài, và Ngài kể sự

công-nghĩa của Chúa Jê-sus là sự công-nghĩa của chúng ta, Chính trong tinh-thần ấy tiên-tri Ê-sai đã nói rằng : « Ta sẽ vui vẻ trong Đức Giê-hô-va linh-hồn ta mừng-rỡ trong Đức Chúa Trời ta ; vì Ngài đã mặc áo cứu-rỗi cho ta ; khoác áo choàng công-bình cho ta » (Ê-sai 61 : 10).

Mong quý vị sớm đến cùng Đức Chúa Jê-sus để nhận lấy chiếc áo cứu-rỗi và chiếc áo choàng công-bình của Ngài. Đó là con đường duy-nhất để đưa chúng ta vào Thiên đàng. Chỉ khi nào quý vị đã nhận được chiếc áo cứu-rỗi và công-bình ấy nơi Đức Chúa Jê-sus, quý vị mới có hy-vọng bước vào trong sự hiện-diện của Đấng Thượng-Đế muôn đời.

R. Đ,





Không gian tình yêu

Quả đất vui tươi mặt trời chói lọi
Tình yêu khai sinh hoa nở muôn màu
Tôi chấp tay sung sướng nguyện cầu
Xin Thượng Đế ban ơn lành tình ái
Tình đã đẹp xin cho tình đẹp mãi
Trăng gió về xin mang lại hương yêu
Đề mỗi sáng hay mỗi buổi tàn chiều
Tôi ước mộng và mơ nhiều hạnh phúc
Tuổi hoa niên không bao giờ thồn thứt
Không héo buồn vì sự thực phũ phàng
Đắm say đi với khúc nhạc tình vang
Hoa xuân nở trong tình cầu rộn rã
Không gian tình yêu đẹp màu biển cả
Thời gian tình yêu cây lá tươi cười
Đưa linh hồn vào cuộc sống hai mươi
Vườn mộng ước muôn đời hoa đẹp mãi



BÙI-NGUYỄN-TƯỜNG

(Tuy-Hòa)

RẠNG-ĐÔNG

ĐANG

CỨU - RỜI

và

IBAO - VIÊ



TRƯỚC đây lâu năm tại miền bắc nước Anh, có một cậu bé tên là Gioan Rê-nô (John Reynolds) sống với mẹ mình. Hai mẹ con cậu nghèo không thề tả. Một hôm mẹ con gần chết đói. Gioan thưa với mẹ : « Má à, má để con ra biển, con cố gắng kiếm ít tiền đem về cho má. » Gioan là một tin-dồ Tin-lành, và mẹ cậu nghe nói cậu phải bỏ nhà ra đi, lòng bà thật vô cùng đau đớn.

Thế rồi một buổi sáng sau bữa điềm-tâm sơ-sài, hai mẹ con hôn từ-giã nhau, Gioan ra đi hướng về một thị-trấn ở hải-cảng. Cậu cắt trong túi áo một quyền Kinh

thánh, và tay ôm một gói áo quần là tất cả tài-sản của cậu. Trải qua mấy ngày Gioan đi lang thang tìm việc làm, nhưng chẳng ai thuê mướn cậu. Đang khi hầu như tuyệt-vọng, cậu nhìn thấy một vị thuyền - trưởng đi ngang qua. « Thưa ông, ông có cần mướn một đứa bé trai không ạ ? » Gioan hỏi. « Ừ, » vị thuyền-trưởng đáp, « chính ta đang đi tìm mướn một đứa bé trai đây. Mà em ở đâu đến, có giấy tờ gì chứng nhận không ? »

Gioan chợt nhớ đến quyền Kinh-thánh nó mang theo trong túi. Nó giở ra và nói với vị

thuyền-trưởng : « Thưa ông, giấy chứng-nận này có được không ạ ? » Vị thuyền-trưởng đọc thấy mấy chữ viết : « MẾN TẶNG EM GIOAN RÊ-NÔ VÌ HẠNH KIỀM TỐT CỦA EM TRONG TRƯỜNG CHỨA NHỰT. »

Ông nói : « Thôi được rồi, em đi theo với ta đi ! » Cậu bé Gioan được mướn làm việc trên một chiếc tàu buôn từ Anh-quốc chạy qua Xanh Pi-tơ-bơ (St. Petersburg), ở Nga.



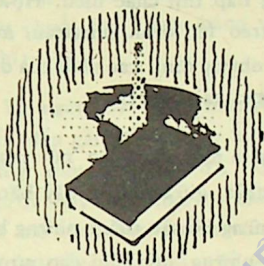
Trong cuộc hành - trình, bất thình-linh một cơn bão lớn nổi lên, ai cũng tưởng con tàu chắc sẽ chìm mất. Mọi thủy-thủ đều chờ đợi giờ phút cuối cùng của đời mình sắp điếm. Bấy giờ cậu bé Gioan lấy Kinh-thánh của cậu, giờ ra ở Thi - thiên 51 và trịnh-trọng đọc thật lớn. Các thủy-thủ xúm lại xung quanh cậu. Đọc xong

cậu quỳ xuống, thành-khôn cầu-nguyện xin Đức Chúa Trời giải-cứu cả mọi người trên tàu. Đức Chúa Trời đã nhậm lời cầu-nguyện của một đứa bé, và chẳng bao lâu cơn bão dứt.

Vị thuyền-trưởng tin rằng lời cầu-nguyện của Gioan đã cứu sống chiếc tàu nên hứa với cậu là sẽ cho cậu nghỉ việc một ngày. Khi tàu cập bến Pi-tơ-bơ, ông đã giữ lời hứa, cho Gioan nghỉ việc một ngày để du - ngoạn. Cũng như trăm ngàn thanh-niên khác, Gioan hớn-hở đi xem cung-điện của Nga-hoàng. Đến một chỗ cậu đương nhìn xe cộ chạy như mắc cửi trên đường, bỗng cậu thấy có một vật gì rơi xuống nơi chơn mình. Đây là một chiếc vòng tay của một mệnh-phụ phu-nhân, có nhận hột xoàn lóng-lánh. Gioan kêu thật to để anh chàng mã-phu dừng xe ngựa lại, nhưng giữa khu phố ồn-ào, chẳng ai nghe thấy tiếng cậu. Cậu đành mang chiếc vòng trở về tàu.

« Ồ, » viên thuyền-trưởng nói : « Em là đứa bé may mắn nhứt đời. Đây là những viên ngọc kim-cương đấy ! » « Vâng, thưa thuyền-

trường, nhưng chiếc vòng này có phải của cháu đâu. » Rồi Gioan thuật lại đầu đuôi tự sự cho vị thuyền-trưởng nghe. « Thôi được » viên thuyền-trưởng nói, « để ta cắt hộ chiếc vòng này cho em. Rồi khi về Luân-đôn, để ta bán dùm cho em. Bấy giờ em sẽ có khối tiền. »

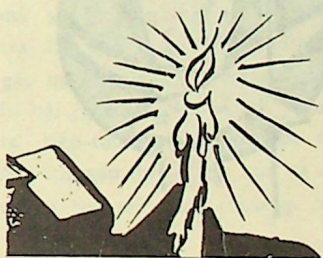


« Thừa thuyền-trưởng, » Gioan đáp « điều ấy tùy ý Ngài. Nhưng giả thử trên đường về chúng ta lại gặp một cơn bão lớn như lần vừa rồi, thì chúng ta sẽ làm gì ? » « Ấy, ấy » thuyền-trưởng đáp : « đừng nói gở như thế em ạ. Thôi, thế thì chúng ta cố gắng tìm cho kỳ được chủ-nhân của chiếc vòng này vậy. » Họ đã tìm ra được. Và vị phu-nhân đã cho Gioan một số tiền để tưởng thưởng tấm lòng thiệt-thà chơn-chất của cậu. Khi về đến Anh-quốc, Gioan đem đổi

số tiền ấy ra được 80 Anh-kim, và cậu lia con tàu với số tiền khá lớn ấy trong túi.

Gioan trở về làng, tậu cho mẹ già một mái nhà và sắm-sóc mẹ. Chẳng bao lâu chính cậu bé nghèo nàn này đã trở thành thuyền-trưởng của một chiếc tàu.

Bạn thân - mến, tất cả thành-công của Gioan đều nhờ phước-hạnh của Jê-sus-Christ là Chúa và Cứu-Chúa của cậu, Đấng toàn-năng có quyền cứu rỗi và bảo-vệ. Ngài đã cứu Gioan khỏi quyền-lực của tội-lỗi và sự phạm tội ; khỏi cơn đói kém ; khỏi nạn bão-tố, và khỏi sự cám-dỗ phạm tội tham-lam. Hôm nay Đấng Cứu-rỗi ấy cũng có thể là Đấng Cứu-rỗi của bạn. Chúa Jê-sus phán rằng : « Kẻ đến cùng ta, thì ta không bỏ ra ngoài đâu » (Giăng 6 : 37).



Mất
Mạng
Vì
Thiếu
Người
Hướng
Dẫn



CÓ bốn gã thanh - niên đến mượn khách-sạn Grindelwald tại Thụy-sĩ sau một ngày đi chơi núi. Đề chứng-tỏ sức-lực họ vẫn mạnh khỏe dồi-dào, họ tổ-chức một cuộc khiêu-vũ mãi cho đến khuya. Câu nào cậu nấy cũng đều tự hào mình có một thân-thẻ cường tráng với những bắp thịt chắc nịch. Họ dự định trèo lên đỉnh Jungfrau, một trong những đỉnh cao nhất của dãy núi Alpes tại Bernes.

Đây là một cuộc leo núi mạo-hiêm nhất, giữa những dãy băng-hà, những hố sâu thăm, những bãi tuyết, những dốc núi cao sừng-sững, giữa những trùng thường có nước lũ trút xuống hoặc phủ đầy mây lạnh. Đêm ấy, sau màn khiêu-vũ, các thanh-niên họp lại đề bàn định về cuộc mạo hiêm sáng hôm sau. Một người đề-nghị là nên mượn một người hướng-dẫn lành nghề. Tuy nhiên, thiếu-số phải phục tùng đa số, cả năm người kia quyết-định không chịu mượn người hướng-dẫn. Họ lý-luận là không cần người hướng-dẫn mà tự mình lập được thành-tích leo núi thì mới đáng tán thưởng.

Và thế là vào một buổi chiều họ cùng nhau lên đường leo núi. Khi vừa ra đến đầu làng họ gặp một nhóm hướng-dẫn-viên. Một trong những người hướng - dẫn cảnh-cáo họ rằng : « Các bạn leo núi phải hết sức cần-thận đấy nhé, nếu không thì rồi ra chúng tôi phải đi tìm xác của các bạn đấy ! » Đáp lại lời cảnh-cáo ấy chỉ là một chuỗi cười nhạo-báng và vô-nghĩa.

Vài ngày sau đám thanh - niên tiến đến gần đỉnh nguy-hiêm. Họ dùng một sợi dây dài cột nối người này với người kia, vừa lặn mò từng bước tiến vừa lo sợ và run-rẩy. Mây mù phủ dày đặc chung quanh họ đến nỗi họ không thể thấy được một vài bước trước mắt . Trong bóng tối họ lạc mất cái lối đúng cần phải đi. Vô tình họ kéo nhau tiến mỗi lúc một gần cái hố thăm dưng đứng, mà nguy-hiêm nhứt là nơi bờ vực thăm ấy lại phủ một lớp tuyết trắng xóa.

Thình-linh một tiếng rú ghê-rợn nổi lên phá tan cả cảnh âm-u yên-lặng của núi rừng. Cả sáu gã thanh - niên cùng rơi xuống chiếc hố sâu trên một ngàn

bộ Anh (mỗi bộ hơn ba tấn tây) và họ chỉ còn là chiếc xác không hồn. Người thì nằm vắt ngang trên những tảng băng, người thì chôn sâu dưới đồng tuyết trắng xóa.



Nhiều ngày qua, mặt núi vẫn phủ về bí-mật im-lặng của tử-thần. Bên dưới núi người ta mỗi lúc một thêm dự đoán về những điều chẳng lành ; bạn-bè của các gã thanh-niên kéo tới, ai cũng phập - phồng lo - sợ. Họ bèn mượn những người hướng-dẫn bùa đi khắp nơi để tìm kiếm. Gần đỉnh núi họ tìm ra được nơi mà sáu chàng trẻ tuổi đã cắm trại lần sau cùng. Nơi đây họ bắt gặp một ít vật-dụng, và một phần bộ bài « cát-tê » còn bỏ lại. Người ta tiếp-tục cuộc tìm - kiếm cho đến khi gặp được xác của cả sáu chàng trai trẻ đáng thương. Một

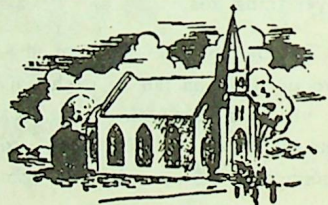
câu hỏi mà mọi người đều buột miệng thốt ra ấy là: " Tại sao chúng nó lại không muốn người hướng-dẫn? "

Bạn thân-mến, khi đọc câu truyện trên đây bạn có liên-tưởng đến cuộc đời muôn nẻo của chúng ta đang sống đây rất cần có một Người hướng-dẫn chẳng? Thật vậy , thế - gian có biết bao con đường đầy chạm bẫy cực kỳ nguy hiểm mà ma-quỉ đang giăng ra trước chúng ta, và khi mô-tả về những con đường ấy, hoàng- đế Sa - lô - môn đã nói trong Kinh Thánh rằng : « Có một con đường coi dường chánh-đáng cho loài người ; nhưng đến cuối-cùng nó thành ra nẻo sự chết » (Châm-ngôn 14 : 12).

Làm sao chúng ta có thể phân biệt được đường nào là chánh, nẻo nào là tà? Chỉ có một Đấng có thể hướng-dẫn chúng ta an-toàn vượt qua mọi nguy hiểm của cuộc đời. Đấng hướng dẫn ấy chính là Jêsus Christ, Con Độc-sanh của Thượng-Đế, vì yêu thương chúng ta, đã hy sinh mạng máu của Ngài trên thập tự giá để chết thay thế cho chúng ta. Ngài phán rằng : « Ta là Người

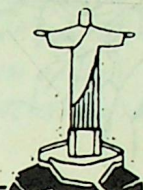
Chấn Hiền lành, Người Chấn Hiền lành vì chiêm minh phó sự sống mình. Chiêm ta theo ta. Ta ban cho chúng sự sống vĩnh cửu ; chúng nó sẽ chẳng chết mất bao giờ » (Giăng 10).

Nếu bạn không chịu tiếp-nhận Chúa Jêsus làm Đấng hướng dẫn và chấn giữ bạn, chắc chắn bạn sẽ lâm vào tai-nạn khủng-kh khiếp như sáu gã thanh niên trong câu truyện trên đây. Chẳng bao lâu nữa bạn sẽ phải đối diện với một Đấng Thượng-đế chí thánh và chí công để chịu thăm-phán. Nếu bây giờ bạn không chịu tin nhận Jêsus Christ làm Chúa và Cứu-Chúa để hướng dẫn bạn thì chắc chắn bấy giờ bạn sẽ phải bị ném xuống Hỏa- ngục và tuyệt- đối sẽ không còn có phương-pháp nào để cứu-vãn. Bạn còn đợi gì mà không đến cùng Chúa Jêsus ngay hôm nay, nhờ Ngài làm Người Hướng-dẫn bạn ?



ĐANH

TÔN QUI



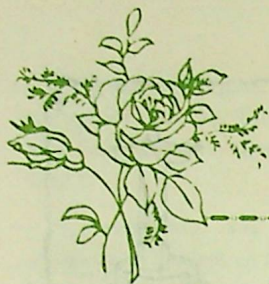
TRONG trại quân của vua A-lich-sơn Đê Nhất có một tên lính phạm pháp, bị tòa-án quân-sự thăm - vấn.

Vua A-lich-sơn hỏi : «Ngươi tên là gì?» «Muôn tâu», tên lính đáp, «A-lich-sơn.» Vua lại hỏi : «Ngươi tên là gì?» Người lính lại đáp : « A lich-sơn». Nhà vua cứ hỏi đi hỏi lại nhiều lần, tên lính vẫn đáp nguyên như thế. Trải qua một hồi lâu, vị nguyên - soái bách chiến bách thắng của Hy-lạp thở dài và nói rằng «Nếu tánh-tình ngươi không thay đổi, thì ngươi phải đổi tên của ngươi!» Rồi cuộc tên lính phạm - pháp kia đã bị hình - phạt.

Có lẽ hôm nay Chúa Jê-sus cũng đã phải than về nhiều người tự xưng mình là «Cơ-đốc nhân» rằng : «Nếu tánh-tình ngươi không biến-đổi, thì phải đổi tên ấy đi!» Thật vậy, biết bao người trong chúng ta mang danh của Đấng Christ, xưng mình là «Cơ-đốc nhân» (chrétien)— tức là «người Christ»,—nhưng hành-động của chúng ta đang phản lại tinh-thần Cơ-đốc.

Chính vì lẽ ấy ngày xưa mặc dầu đang bị tù-tội trong khám - đường La-mã, thánh Phao-lô đã phải viết thư cho người Ê-phê-sô mà khuyến-cáo họ rằng : «Vậy, tôi là kẻ tù trong Chúa, nài khuyên anh em phải ăn-ở cách xứng-đáng với ơn mà anh em đã được kêu-gọi» (Êph. 4 : 1).

(M.S. Quách-Phục-Hòa sưu-tầm)



Con ơi mau về



Kính tặng cô Hồng-Bích

Nắng chiều rơi trên tóc
Nghe hồn sầu chơi vơi
Đời mình như con lốc
Sớm tối mây kiếp người

Thế nhân cười lẫn khóc
Tội lỗi không xa rời
Hận thù lên sấp nóc
Hạnh phúc mãi xa vời

Thôi rồi tôi bắt lực
Buông xuôi đôi tay gãy
Bỗng hồn tôi rạo rức
Tiếng phán nghe đau đây.

Âm thanh như vang vọng
Từ phương trời mênh mộng
Chiếc Radio vừa phát động
Hồn tôi lại ước mong.

Con ơi! hỡi con ơi !
Mau về bên chân Chúa
Tội lỗi muôn đời bôi
Linh hồn con chan chứa
Niềm hy vọng hân hoan.

Ôi! Jesus người yêu mến
Tha thứ kẻ nài xin
Trong danh Cha thương mến,
Đầy ân tứ Thánh Linh

Con ơi! hỡi con ơi !
Mau nghe lời Chúa phán
Nhìn máu Ngài tuôn rơi
Từ con tim lai-láng

Con ơi ! hỡi con ơi !
Tội con Người gánh vác.
Trên thập giá Con Trời,
Gọi con về bến giác.

Chúa mở cửa thiên-đàng.
Đưa con về âu yếm.
Thương khó Chúa đã mang
Sao con còn ần liệt
Xác chết xa cách Ngài.

Con ơi, mau về đi,
Jê-sus đang mong chờ
Mừng vui Ngài mở hội
Đề điu dắt con thơ
Trên nước trời sáng-láng.

Sao con còn mong mỏi
Trong bóng tối im-lìm
Đề nấng sầu điu với
Hân-thù mãi trong tim.

VÕ-NGOC-THANH

29-06-71



(Đây là một bài thơ tôi vừa mới làm để thuật lại những gì khi tôi còn ở một căn nhà trong Thành Thủt Cao dài và cũng nhờ những lời kêu gọi rất tha thiết từ Chương trình Phát thanh Tin lành mà ngày nay tôi được trở nên con cái yêu dấu của Chúa Jê-sus).

XIN ĐÓN NGHE

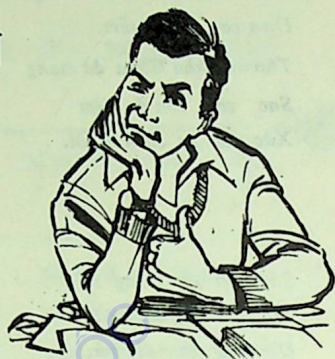
Quý vị muốn tìm hiểu thêm về Tin-Lành, về Đức Chúa Jê-sus Christ và về sự cứu-rỗi linh-hồn, xin đón nghe Chương-trình phát-thanh Tin-Lành trên Đài Sài-gòn mỗi chiều thứ hai từ 6g30 đến 7 giờ, trên Đài Tiếng Nói Quân-Đội mỗi sáng Chúa-nhật từ 7g30 đến 8 giờ, và chương-trình Việt-ngữ mỗi ngày hai lần trên Đài Phát-thanh Viễn-Đông, Ma-ni-la, buổi sáng từ 6g30 đến 7 giờ, buổi tối từ 8 giờ đến 8g30 trên làn sóng 31 thước

CÂU CHUYỆN

của

HÀN

* của Bùi-guyên-trường



Mặc cho mưa gió, Hàn lạnh lùng đếm bước dọc theo vỉa hè gót giày gõ đều vang lên trong đêm vắng. Hàn đưa tay vào túi lấy điều thuốc ra và châm lửa hút. Hàn hít một hơi dài đôi vai rùn lại tỏ vẻ dễ chịu, đưa tay vuốt mấy sợi tóc phủ lên trán rồi tiếp tục đi, đi mãi. Hàn không biết sẽ đi về đâu và để làm gì. Vì các "Bar" đối với Hàn quen thuộc quá, không một đêm nào Hàn không ngủ trọ hoặc lân la đến. Mấy cô chiêu đãi đối với Hàn đã nhàm chán quá rồi. Đêm nay Hàn rời khỏi gác trọ khoác vào người một bộ y phục đắt giá

rần rần, ri ri mà đợt sống mới hay bọn tuổi trẻ thường mệnh danh là "Hippies". Sự bực dọc ở nội tâm khiến Hàn phải lao mình ra phố. Hàn giải-trí bằng cách trêu ghẹo các cô nữ-sinh, thường thì Hàn không thất vọng vì các cô bây giờ cũng tiến-bộ ghê lắm. Nhưng đêm nay trời hơi lạnh, cái lạnh gầy gầy của những ngày cuối tháng chạp khiến mấy cô rút cả ở nhà. Còn một số khác thì họ bận học đâu có được cái diễm-phúc nhàn rồi như Hàn. Vòng qua các đường phố đã chán Hàn không biết phải về gác trọ để làm gì.

— « Mới có tám giờ, còn sớm quá ». Hần nhìn đồng-hồ rồi tự nhủ như vậy. Bỗng Hần nghe tiếng hát từ trong nhà thờ vang lên. Sực nhớ ra Hần đã đi ngang giảng-đường Tin-Lành mà không hay, tánh tò-mò thúc - đẩy Hần ghé vào trong xem hôm nay có lễ gì mà họ nhóm họp đông thế.

« Kia thiên-bình cùng vang tiếng hát, chúc Thánh - Đấng mới sanh trên đất, bình-an... »

Tiếng hát nhắc-nhờ Hần sực nhớ hôm nay là ngày Nô-ên. Hôm nay là ngày Jê-sus - Christ xuống thế - gian để làm giá chuộc cho nhân-loại. Bất giác những kỷ-niệm xưa lẫn - lướt hiện về như một cuốn phim được trình chiếu trước mặt Hần.

Trước kia Hần là một tin - đồ Tin-Lành. Hần đã từng gia-nhập vào ban thanh niên của Hội-thánh và hầu việc Chúa một cách sốt - sắng. Hần nhớ lại trước kia mỗi khi ngày Nô-ên gần đến là mỗi lần lòng Hần nôn-nao, mong đợi. Ngày lễ đến Hần hãnh-diện đứng cùng các bạn trên tòa - giảng hát những bản Thánh - ca hoặc đọc

những bài thi văn mừng ngày ra đời của Ấu Chúa. Nhưng mấy ai học được chữ Ngờ. Sau những giờ hăng say hầu việc Chúa Hần thường tự nhủ : « Tại sao ta không thể được vui chơi thỏa-thích cho hết cuộc đời thanh xuân, mà cứ mãi giam mình vào trong bốn bức tường đạo lý. Ta cứ hầu việc Chúa nhưng thử đi vui chơi thỏa-thích xem, chắc Chúa không phạt ta đâu. Nhủ như thế rồi Hần thực-hành. Ban đầu Hần còn đi nhà thờ, đi chứng đạo nhưng lần lần những sực cảm-đổ, những lời kéo của thế-gian đã khiến Hần không còn đi nhà thờ nữa, các buổi chứng đạo cũng thiếu mất đi bóng dáng quen thuộc của Hần. Hần thật sự lìa bỏ Hội-thánh. Hần thật sự lao mình vào cuộc sống truy-lạc và sa - đọa. Lao đầu vào bóng đêm đen tối để rồi bị cha mẹ từ bỏ vì không chịu nổi sự hoang-đàng



của cậu con trai. Hân bỏ nhà tìm đến một cô gái của đọt sống mới mà Hân đã yêu. Tưởng rằng khi biết Hân được tự do đến với nàng thì nàng sẽ vui mừng ghê lắm, nhưng thật mai - mĩa cho Hân chẳng những nàng đã không mừng mà còn ngổ lời dứt tình với Hân sau khi hay tin cha mẹ từ bỏ Hân. Rồi cả đám bạn bè của Hân nữa, họ lần lần lia bỏ Hân không còn ai muốn giao thiệp với Hân cả. Bây giờ Hân mới hiểu không có gì vui sướng yêu-thương đối với Hân hơn là tình yêu - thương của Chúa và của cha mẹ.



Nhìn lên bức phông treo trên tòa-giăng Hân thấy Hài-nhi Jê-sus địu hiền nằm trong máng cỏ, vẻ mặt đầy nhân - từ, đôi tay giang rộng như sẵn-sàng chờ đón mọi con chiên lạc mất trở về. Hân từ

từ tiến lên tòa-giăng quì gối xuống. Hân khóc-lóc cầu xin sự tha-thứ của Chúa. Lời kêu gọi của ông Mục-sư đã có kết quả. Vàng vàng bên tai Hân một tiếng phàn êm dịu vang lên. « Hỡi con, tội - lỗi con đã được tha, hãy đi, đừng phạm tội nữa ». Vui mừng quá đổi Hân đứng lên lòng nhẹ-nhàng khoan - khoái. Gánh nặng tội - lỗi bấy lâu chông-chặt trên Hân đã được Cứu - Chúa gánh thay rồi. Hân như một đứa trẻ chạy nhanh ra đường và miệng không ngớt cảm-tạ lòng thương-yêu của Chúa. Bây giờ Hân phải trở về nhà để nài xin sự tha-thứ của cha mẹ Hân và Hân thỏa nguyện, tất cả mọi tội-lỗi của Hân đều được bỏ qua. Bây giờ Hân mới thực sự tìm lại được tình-yêu của Chúa và lòng thương của cha mẹ. Và Hân đã tự hứa với chính mình rằng sẽ không bao giờ nhìn xem thế-gian nữa, vì thế - gian sẽ dẫn Hân đến hỏa - ngục đời đời. Bên tai Hân còn văng-vẳng tiếng Chúa phàn. Và tiếng hát Ban thanh-niên vẫn vang lên đều đều như vui mừng đón tiếp một linh hồn đã quyết bỏ nẻo tối tăm qua sáng láng.

LAO TÙ VÀ XIỀNG XÍCH



BÀI LÀM CHỨNG CỦA MỘT CỰU ĐẢNG VIÊN ĐẢNG MAU-MAU

TÔI sanh ra trong gia đình ngoại đạo tại quận Neyu thuộc trung bộ xứ Kenya. Trong buổi thiếu thời khi mới bắt đầu đi học, tôi đã được nghe nói về Chúa Jêsus Christ. Tôi muốn trở thành một Cơ đốc nhân nên đã yêu cầu được chịu lễ Báp-têm vào năm 1945. Tôi thường đi nhà thờ tham dự các buổi nhóm họp, hát các bản thánh-ca một cách nhiệt thành, nhưng dù làm tất cả các điều đó, đời sống của tôi không có gì thay đổi cả. Tôi đã đi tìm các vị trưởng-lão quen thuộc trong Hội-Thánh để nhờ họ giúp đỡ nhưng rút cục cũng vô-ích mà thôi. Tôi cứ tiếp-tục

sống như một tên nô-lệ của nhiều thứ tội lỗi, tội trộm cắp, tội tà-dâm, tội bạo-hành, tội kiêu-ngạo, và còn một số tội khác nữa. Tôi hoàn-toàn bất-lực, không thể bẻ gãy xiềng-xích của tội lỗi đã trói buộc tôi một cách không thương-xót. Tôi chỉ là một tên nô-lệ hoàn-toàn của tội lỗi.

Đến năm 1951, trong lúc đang ở trong tình-trạng tuyệt-vọng, tôi bèn xin gia-nhập đảng Mau-Mau. Sau khi đã tuyên-thệ trong một buổi lễ man rợ : uống huyết ăn thề, tôi đã mất hết lý-trí và như một kẻ bị mất trí tội dần dần bị rơi vào những phụng-tục và

tập-quần ngoại-đạo, phạm những điều xấu xa tệ-hại. Thay vì thờ-phượng Cứu-Chúa Jêsus, tôi tôn sùng con người và sự dạy dỗ giả dối của nó.



Đến năm 1951, tôi bị chính-phủ bắt giữ vì cố tham-gia phong-trào MAU-MAU và giam tại trại giam MANYANI. Nơi đây tôi đã dấy nghịch chống lại với chính mình tôi và cả mọi người. Vì vậy, người ta đã nhốt tôi vào sà-lim chính giữa trại. Sự dấy nghịch trong tôi tăng lên bao nhiêu thì tôi lại hướng về phía núi Kenya mà cầu khẩn tà-thần bấy nhiêu.

Tuy nhiên trước những hành-động dấy - nghịch của tôi Đức Chúa Trời vẫn yêu - thương và không lia bỏ tôi. Ngài đã theo dõi tôi cho đến tận nhà giam. Vào khoảng tháng chạp năm 1954 Ngài đã sai một sứ-giả đến thăm tôi. Đó là một Thánh-ca được hát lên bằng chính ngôn-ngữ của tôi qua một cái máy hát, mà tôi không biết từ đâu vọng lại. Những câu hát đó đại-ý như vậy :

« Hãy nhắc lại cho tôi nghe về chuyện tình thương của Chúa Jêsus.

.

« Hãy nhắc lại cho tôi nghe chuyện-tích về máng cỏ và Thập tự giá.

«Hãy gọi trí nhớ chóng quên của tôi

«Hãy nhắc lại chuyện-tích về Cứu - Chúa Thiên-Thượng của tôi.

«Chính Ngài đã giải - phóng tội-nhân bằng sự đắc-thắng của Ngài.

«Sứ-điệp đầy vinh-quang,

«Xin nhắc lại cho khi tôi mất can-đảm,

«Khi đức-tin tôi yếu mòn.»

Bản thánh-ca này như một mũi tên đâm xuyên qua tôi. Mặc dầu giọng hát của người hát mà tôi không thấy mặt cũng như không biết tên đã chấm dứt từ lâu, nhưng điệp-khúc của bản thánh ca ấy còn vang âm trong tâm-hồn tôi. «Chúa Jêsus», «Thập-tự giá» «tội lỗi», «Tình thương của Đức Chúa Trời», «Sự cứu rỗi», «Địa ngục». Nhiều ý-nghĩ đã xâm-chiếm lòng tôi trong khi đó tâm-trí tôi luôn

luôn chống-cự với lời hằng sống của Đức Chúa Trời, tìm đủ mọi lý-do để thoái-thác và biện-minh cho hành-vi tội lỗi của tôi trong quá-khứ và hiện-tại. Cuối cùng, vào ngày 9-5-1955, tất cả những tánh tự-phụ của tôi đã lần-lượt rơi hết và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời đã bày-tỏ tình-trạng hư-mất của tôi, cho tôi biết rằng "tiền công của tội - lỗi là sự chết đời đời."

Đức Chúa Trời đã đặt trước mặt tôi sự lựa chọn sự sống đời đời, hay là sự chết đời đời mà tôi phải quyết-định. Nhưng bởi tình-thương của Ngài, Đức Chúa Trời đã khuyến-cáo tôi đừng nên lựa chọn sự chết. Vì vậy tôi đã lựa chọn sự sống đời đời trong Chúa Jê-sus - Christ, mà tôi tin nhận làm Cứu Chúa của tôi. Ở đó, nơi chân Thập-Tự giá, tôi đã được tha-thứ và giải-phóng khỏi tất cả xiềng-xích của tội-lỗi. Tôi đã được tự-do!

"Tôi đã lấy lại được lý-trí và sự bình-an tràn-ngập lòng tôi. Tôi vui mừng ngợi-khen Đức Chúa Jê-sus đã phá tan những xiềng xích trói buộc tôi bằng chính huyết báu của Ngài. Tôi không

còn tôn thờ những con người lãnh-tự ngoại đạo—như trước nữa.

« Sau khi đã được cứu khỏi sự hư-mất đời đời tôi có lòng mong muốn sửa đổi lại cách ăn ở xấu xa ngày trước của tôi. Bởi vậy, sau khi được phóng-thích khỏi trại giam, tôi bèn tìm cách sửa-chữa những lầm-lỗi mà tôi đã gây ra cho song-thân và vợ của tôi. Dần dần, tôi trả hết tất cả nợ-nần mà tôi đã mắc phải, vì trộm cắp, ngoại-tình hay các hành-động xấu xa khác. Nơi chân Thập-tự giá, tôi biết rằng đời sống cũ của tôi đã chết và đã bị chôn sâu xuống năm mộ tội lỗi. Tôi đã được cứu bởi ân-điền của Đức Chúa Trời, do lòng ăn-năn thống-hối và đức-tin của tôi nữa. Tôi đã cầu-nguyện cho vợ tôi và vào khoảng một năm sau nàng đã tin nhận Chúa Jê-sus và vì vậy chúng tôi hiện nay đã trở nên một trong Ngài.

Trong lúc ấy tôi đã kiếm được một việc làm trong một nông trại. Ngay khi hội-kiến với viên Giám-đốc khu-vực, tôi đã làm chứng về Chúa Jê-sus cho ông ấy biết. Vừa khi tôi mới bắt tay vào công việc làm

(Còn tiếp trang 49)



CÁI GÌ QUÍ NHẤT

KHÍ tôi còn nhỏ, một cụ già hỏi tôi rằng : « Cháu tưởng lúc nào cháu mới thật là giàu có ? » Tôi đáp : « Khi nào tôi có được một ngàn đồng. »

Cụ nói : « Không ; một ngàn đồng không phải là nhiều. Một trăm lần một ngàn có tốt không ? » Tôi nói : « Không ; năm trăm lần một ngàn càng tốt. » Những tưởng nói gát như thế sẽ làm cho cụ già mà tôi cho là gàn-dờ kia nín thính, không ngờ cụ vẫn nói : « Không ». Tức mình, tôi bèn đem câu hỏi của cụ mà hỏi lại cụ.

Cụ già nói với tôi rằng : « Có tiền bạc chưa phải là giàu có đâu. Cơ-hội mới là quý nhất cháu ạ. Người ta bao giờ cũng muốn có thêm những gì mình đã có. »

Ngày nay, tôi hồi tưởng lại lời nói của con người giàu kinh-nghiệm và mới công nhận là đúng. Thi-giờ, cơ-hội mới thật là quý báu.

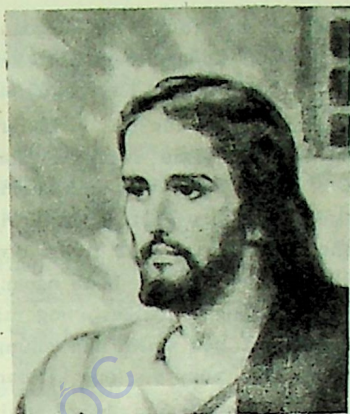
Cơ-hội không bao giờ trở lại. Trong khi ấy thì vàng bạc của thế-gian chẳng bao giờ làm cho người ta thỏa lòng. Dầu cho được cả thế-gian mà để nhờ cơ-hội mất linh-hồn mình cũng chẳng ích-lợi gì.

« *Kẻ nào dồn-chứa của-cải cho mình mà không giàu-có nơi Đức Chúa Trời thì cũng như vậy* » (Lu-ca 12 : 21).

BẠN THIẾT

CỦA

THIỆU-NHI



HỜI các thiếu-nhi thân-mến, hôm nay các em thử đoán tôi sẽ nói gì với các em nào? Tôi sẽ nói về Cứu-Chúa Jêsus-Christ (Giê-xu-Cơ-đốc) cho các em một lần nữa.

Ồ, phải lắm các em thiếu-nhi ạ, đáng cho tôi luôn luôn làm chứng về Jêsus-Christ cho các em! Và lại cũng rất quan-hệ cho các em nghe nói về Ngài vì nhờ thế các em mới hiểu-biết Ngài, tin-cậy, thờ-phượng và phục-vụ Ngài vậy.

Đức Chúa Jêsus-Christ là ai? Jêsus-Christ đã đem lại cho chúng ta những gì mà chúng ta phải đối với Ngài như thế?

Các em ơi! Jêsus-Christ chẳng những là Con Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Trời, là Đấng Tạo-hóa, Quan-án công-bình của vũ-trụ mà Ngài còn là Bạn thiết của thiếu-nhi nữa.

Chúa là Đấng không hề nói dối, đã từng nói « Ta đã gọi các người là Bạn hữu ta » (Giăng 15: 15c). Tác-giả Nhã-ca là vua Salômôn cũng có nói: « Đó là người yêu dấu tôi và là bạn hữu tôi » (Nhã-ca 5: 16).

Thế thường thì người ta hay kết bạn theo tuổi-tác, theo địa-vị. Người giàu sang không muốn làm bạn với người nghèo hèn. Người cao tuổi không muốn làm bạn với thiếu-nhi.

Người học thức khôn - ngoan, quyền - thế không thêm liên - kết với kẻ vô-học, ngu-dốt, yếu-đuối. Nhưng Cứu - Chúa Jê-sus - Christ thì khác hẳn. Dầu Ngài là Con Đức Chúa Trời, Vua vinh - hiển, hình - ảnh của Đức Chúa Trời, nhưng đã giáng - sanh trong đời này. Ngài là Đấng khôn ngoan, Vua cao-sang ở Thiên - cung mà hạ trần trở nên người như chúng ta, và Ngài cũng vui lòng kết bạn với mọi người không phân-biệt ai, với người già-cả cũng như thiếu-nhi, với kẻ học - thức cũng như kẻ vô học-thức, và ngu-dốt.

Tình bạn-bè của người đời bèn bị keo-sơn thâm-thiết hay không nhiều khi tùy thuộc ở nơi tiền-bạc, địa-vị. Có người vì bạn - bè mà tan-nát gia-đình, sụp-đổ cơ-nghiệp. Báo chí hay loan tin cho ta biết nhiều người vì tình bạn-hữu mà sa vào sự hư - hoại, tin bạn mà chìm-đắm một đời, theo bạn mà dẫn thân vào một đời cùng khổ. Tại sao vậy? Tại bạn cám - dỗ, bạn lừa - gạt, bạn phản-phúc.

Nhưng Jê-sus-Christ không phải là thứ bạn ấy đâu, Ngài là Bạn thiết, Bạn thân của chúng ta, Ngài là

Bạn chân - thật, Bạn trung - tín, Bạn hiền-lành của chúng ta nữa.

Tình bằng - hữu của Ngài đối với chúng ta rất nồng-nàn cao-quí, khăng - khít không sao tả được. Ngài chẳng những không lường-gạt, thất - tín, bội-trước với các em mà còn chăm lo cứu - giúp, gây - dựng, nâng - đỡ các em trong mọi lúc.

Ngày xưa một lần kia, các phụ huynh bỗng ẵm thiếu-nhi đến với Chúa thì bị các môn-đồ xô đuối đi, nhưng Chúa Jê-sus-Christ phán: "Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng ngăn trở các em, vì nước thiên đàng thuộc về những kẻ giống như các em ấy" (Mác 10 : 4).

Một thiếu nhi kia kết bạn thân với Ngài đến nỗi khi Chúa đi giảng trong đồng vắng cũng đi theo. Đoàn dân khá đông và họ không có gì ăn. Thiếu-nhi ấy thương Chúa tha-thiết vì được Chúa thương yêu và cứu giúp nên bằng lòng dâng năm cái bánh và hai con cá cho Chúa.

Một nữ thiếu-nhi khác đã chết, nhưng khi cha mẹ rước

Chúa về nhà thì Chúa kêu em ấy sống lại.

Hai sự-khiên trên đây chứng tỏ Chúa thương yêu thiếu nhi rất khăng-khít và tha thiết vậy. Chúa Jêsus từng nói: «Chẳng có sự thương yêu nào lớn hơn là vì bạn-hữu mà phó sự sống mình» (Giăng 15: 13).

Chúa thương yêu các em. Chúa là Bạn thiết của các em nên Ngài đã bằng lòng chịu chết thế tội cho các em nữa. Tôi không có ý nói xấu hay tố-cáo các em đâu, nhưng tôi biết rõ các em có tội, như nói dối, không vâng lời Cha mẹ, vô lễ với thầy (cô) giáo v.v.:

Chúng ta có tội thì chúng ta đáng bị hình phạt mà Bạn thiết của chúng ta là Jêsus-Christ đã chịu hình phạt thế cho chúng ta trên thập tự giá. Chúa hy sinh chịu chết thay thế cho chúng ta.

Hành-động này chứng tỏ Chúa Jêsus-Christ là Bạn thiết của các em và tôi. Vậy chúng ta hãy kịp ăn năn, tin nhận Jêsus, thờ phượng và phục-vụ Ngài cách xứng đáng, như một người bạn thiết của Ngài. A MEN!

Mục-sư PHẠM-XUÂN-TÍN

Trường Ban Ủy Ban Truyền Đạo

cho Thiếu nhi

của Hội Thánh Tin Lành Việt-Nam

THẺ-LỆ MUA BÁO

Giá tiền báo kể cả cước-phi như sau :

Mỗi tập	25đ00
Một năm	250đ00



Có thể trả tiền báo bằng tem (cò) hay bưu-phiếu gởi cho :

Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO

Quản-lý RẠNG-ĐÔNG, hộp thư 329 Sài Gòn

Xin đừng bỏ tiền trong bao thư vì rất có thể mất.

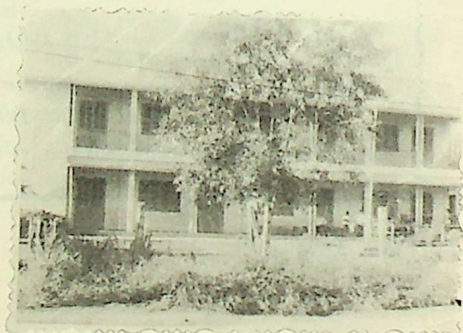


TRANG H

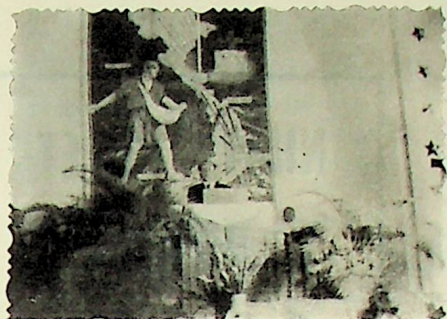
Ban hát Sinh - viên và Học - sinh
Thần-đạo tôn-vinh Chúa trong dịp
Lễ kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-
thánh và Thần-học Viện.



Trung tá Thị-trưởng Vững-tàu phát
chứng-chỉ cho một khóa-sinh trường
Bến-cát.



PHOTOGRAPH



Cu Mục-sư Viện-trưởng Ông-văn-Huyền đang lược-thuật quá-trình lịch-sử Trường Kinh-Thánh Đà-nẵng và Thần-học Viện Nha-Trang.



Quang-cảnh trong nhà thờ Thần-học Viện Nha-trang trong dịp lễ kỷ-niệm 50 năm Trường Kinh-thánh và Thần-học Viện (5.9.71).



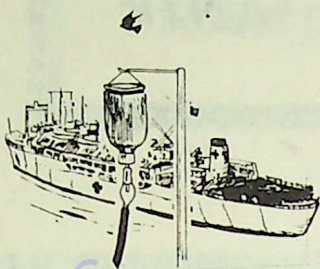
Hội-thánh Tin-lành Long-khánh sau một buổi nhóm thờ - phượng sáng Chúa-nhứt



Trường Tiều - học Tin - Lành Long - khánh



NHÁT QUYẾT KHÔNG UỐNG RƯỢU



* Cô. T. Đ. Ông Dương Sanh

Một cậu bé tên Khải mới được tuyển xuống học nghề hàng hải dưới một chiếc tàu không lồ, vừa nhổ neo rời hải cảng Liverpool. Tàu vừa ra khơi thì giông tố bỗng ầm ầm kéo đến và ai nấy cũng biết cuộc chống chọi với bão táp sẽ rất gian nan nên mỗi thủy thủ được phát một cốc rượu để uống cho ấm bụng, cậu bé cũng được người ta phát cho một cốc rượu, nhưng cậu bé với giọng nói còn trong trẻo của em, nhẹ nhàng từ chối.

— Xin lỗi ông, tôi không uống rượu.

— Không uống hả? Quan ba coi tàu ra lệnh:

— Phải uống rượu, nếu mày muốn trở nên một thủy thủ thực sự mày cần tập uống rượu mạnh ngay từ giờ này. Nè, uống đi!

— Tôi không uống, xin ông thứ lỗi cho tôi. Viên thuyền trưởng tức giận; không thể được, ta không thể để cho một đứa trẻ còn học nghề mà dám cả gan trái lệnh mình, Ông liền truyền:

— Cho nó ném mùi giày! Lập tức một khúc dây thừng nằm ngang trên sân tàu người ta đem xuống thả nước và đoạn thừng được vung ra kêu vun vút, đánh trên vai cậu bé, khiến vai cậu nổi lên những vết lằn bầm tím, nước mắt cậu chảy ra ràn-rụa ướt cả má ngậy thơ. Một giọng nói nghiêm khắc:

— Bây giờ mày chịu uống rượu chứ ?

— Thưa Ông, tôi không uống rượu !

— À ! mày gan lắm ! Mày phải lập tức leo lên ở trên cột buồm suốt cả đêm nay cho ta. Cậu bé buồn rầu ngàng nhìn cột buồm cao ngất, nhưng đành phải leo lên. Thật là một đêm sâu thẳm kinh hồn đối với cậu bé. Tàu sóng đánh chòng chành nghiêng qua lắc lại, cậu bé ở chót vót trên cột buồm, cậu có cảm giác đang khiêu vũ cùng tử-thần. Đến sáng hôm sau, viên thuyền-trưởng đi dạo trên boong sục nhớ tới cậu, bèn quát :

— Này bé con ở trên cao kia, cậu bé không đáp lại, viên thuyền-trưởng lại quát to :

— “Mày có nghe thấy không ? tụt xuống ngay”. Vẫn không có tiếng trả lời, ông truyền lệnh cho một thủy-thủ leo thang giây lên đến nơi, thấy thân-thề cậu bé đã giá lạnh cứng đờ ; vì sợ rơi xuống biển nên cậu ôm chặt cột buồm vào cánh tay và thiếp đi, phải khó nhọc lắm mới gỡ tay cậu ra được để mang cậu xuống.

Sau một hồi chà xát, xoa bóp cậu dần dần tỉnh, khi cậu vừa mới ngồi lên được, viên thuyền-trưởng bảo.

— Nào hãy uống một cốc rượu cho ấm.

Cậu bé đáp : Xin lỗi ông tôi không uống rượu.

— Không được, tao không thể cho phép ai trái lệnh được, mày phải uống, nếu không thì mày phải nhin ăn ..

Cậu bé ngược lên nhìn viên thuyền-trưởng với cặp mắt khẩn-cầu :

— Xin thuyền trưởng đừng lấy làm phiền lòng vì tôi không uống rượu. Ông hãy để tôi nói rõ nguyên-nhân sự bất-tuân thương-lệnh của tôi : Khi xưa, gia-đình tôi đang sống trong cảnh vui vẻ thuận-hòa bỗng cha tôi uống rượu và mắc nghiện rồi phá-tan cả cơ-nghiệp, mẹ tôi đau khổ héo hắt đi mà phải chết, nhưng trước khi nhắm mắt lia trần, mẹ tôi gọi tôi đến gần và trời lại “Khải ! . Con ! Con trông gương cha con đấy ! Vì rượu mà cha con từ một người biết lo cho gia-đình đã trở thành người tàn

phá gia-đình ! Vậy con hãy thề cùng mẹ là con không bao giờ uống rượu ! Nghe con ! Con...hứa đi, thề với mẹ đi...!

Thưa ông ! tôi đã thề hứa cùng mẹ tôi là không bao giờ uống rượu. Gương mặt của mẹ tôi vẫn hiện ra trước mắt tôi ! Cùng với lời khuyên êm ái !

Thưa ông, Ông nữ nào nhân-tâm bắt tôi phải trái lời thề hứa với mẹ tôi sao ?

Viên thuyền-trưởng ứa nước mắt vì mùi lòng, cảm động quá bèn ôm lấy cậu bé và nói : «Không! Không! Con can-đảm lắm, con hãy giữ lấy lời thề, ta không buộc con uống rượu nữa, và trên tàu nếu ai ép con uống rượu nữa, con cứ mách ta, ta sẽ che chở cho con, con đừng e-ngại». Rồi quay lại phía các thủy-thủ ông nói tiếp : « Các chú săn-sóc cậu bé này cho ta nhé, nó bé nhưng thực can-đảm khi khải hơn người..»

Các em thân-mến ! Em Khải là một cậu bé, khi đã hứa với mẹ rồi thì không hề dám trái lời hứa dù hoàn-cảnh bị ép buộc, dù

mẹ cậu bé không còn nữa, nhưng cậu quyết-định giữ trọn lời hứa dù phải trả một giá rất đau đớn và có thể nguy đến tánh-mạng.

Các em có khi nào, trong lúc cầu-nguyện, trong khi gặp nguy - hiểm hoặc trên giường bệnh, trong khi thi cử hay là trong một trường hợp nào đó, các em đã hứa với Chúa những gì ? Các em hãy nhớ lại xem, các em có can-đảm giữ tròn lời hứa của mình không, dù phải ở trong một hoàn-cảnh hết sức khó khăn. Hay là các em đã quên hoặc tự nêu ra lý do nầy nọ mà chối dãi đối với lời hứa của mình ? Các em ơi ! Chúa phán rằng : « Ngài không chịu khinh dè đâu, ai gieo giống chi phải gặt giống ấy», Chúa cũng dạy «Thà đừng khấn hứa hơn là khấn hứa mà không trả».

Nguyện Chúa nhắc nhở chúng ta nhớ lại những gì mình đã hứa với Ngài và xin Chúa giúp sức để chúng ta làm trọn đều mình đã hứa-nguyện.

Cô T.Đ. Ông Dương Sang
Bình-hòa-Phước



hân tặng những bạn
có cùng một ý tưởng



GIỌT LỆ

ĐÊM ĐÔNG

Lại một mùa Đông đã đến, mưa bắt đầu rơi... Trên vòm trời mây đen càng lúc càng dày để tạo thêm thảm-cảnh của mùa giá buốt.

Mưa đã về trút xuống ngập cả lối đi, ngập cả lòng và mang lại những cô-đơn thực-sự để gia-tăng sự đau khổ của lòng người khi ngồi đây ôn trí về đếm những phút giây của di vãng đã buộc tôi vào đời sống.

Từ những âm vang khắc-khoại của tiếng mưa. Ngồi đếm từng giọt mà lòng vẫn thồn thức giục về đề kể cho hiện tại. Tôi gục đầu nén lại bao nhiêu tiếng nấc để thức tỉnh nhưng những hạt

nước mắt vẫn vô tình đua nhau ùa lẫn theo tiếng mưa để làm lầy lội thêm cho một con tim rạn nứt mà hiện tại có chút can-đảm nào để kể đâu! Thôi vạn sự xin cho tôi van khấn vì dầu sao đi nữa cũng chỉ là một tâm-hồn giá buốt khi Đông đến mà thôi.

Mưa tuôn xối xả. Những hạt mưa nặng trĩu, những tiếng sấm nổ vang rền đi song song với những tia sáng lòe chói bắt tôi phải liên tưởng đến về sự đau khổ của Chúa khi Ngài nhìn quanh mà bật lên tiếng khóc. (Giăng 10: 30)

Phải chăng vì con? Vâng! bởi Ngài đến để cứu kẻ có tội. Ngài

đã thương con. Nhưng tại sao? Chúa ơi! trong khi đó thế gian vẫn buông mình theo dục vọng, trong tội-lỗi mà lại có cả ba má con nữa...

Bởi con hay bởi...?

Mưa vẫn giăng đều — giờ này con mới biết vì sao. Trên cây Thập tự huyết của Ngài vẫn lảng lai đề tô thêm cho mức sống của nhân-loại và cũng khắc cho lòng con hiểu về Ngài nhiều hơn mà nung đúc tin hiện tại để sống trọn cho Ngài với những chuỗi ngày kế tiếp.

Lạy Chúa, xin Ngài cho mùa Đông năm nay là mùa Đông của một mùa Đông. Mùa Đông của kỷ niệm. Một mùa Đông bất diệt trong lòng con để huyết Ngài vẫn tuôn chảy vào lòng. Để tạo trong con một nguồn nước hằng sống. Xin Cha cho mưa vẫn gia tăng, vẫn lớn dần, vẫn đến với con mãi mãi. Vì con biết rằng sau cơn mưa trời lại sáng.

NGUYỄN ĐÌNH QUÁT

HIẾU - XƯƠNG



Xin lưu ý :

Quý vị và các bạn nào gửi bài vở hoặc thư từ liên-hệ đến nội-dung của tờ báo, xin gửi cho Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút là ông NGUYỄN-VĂN-VẠN.

Riêng về tiền bạc mua báo, lời yêu-cầu gửi báo hoặc thay đổi địa-chỉ gửi báo, xin liên-lạc với Quản-lý RẠNG-ĐÔNG là Mục-sư LƯU-VĂN-MÃO, (theo địa chỉ có ghi rõ ở trang 2).

R. Đ.

SAU SỰ CHẾT

Tặng Nguyễn-ngọc-Hoa

BẠN có bao giờ thấy một người chết không? Bạn có sợ chết không? Bạn có sẵn sàng để chết không? Điều gì sẽ xảy ra sau sự chết?

Lời của Đức Chúa Trời cho chúng ta biết, «Nhu đã định cho người ta phải chết một lần, rồi sau có sự xét đoán» (Hê-bơ-rơ 9 : 27).

Bạn sẽ chết. Phiên của bạn sẽ tới. Không có ai trốn thoát được. Cả đến các vị vua chúa cũng chết. Các bác-sĩ y-khoa vĩ-đại nhất cũng chết. Những người ăn mày và thường dân cũng chết. Có người rất thọ. Có người chết

yeu. Khi nào đến phiên bạn? Bạn không thể biết được. Tôi không biết. Nhưng thì giờ của bạn sẽ đến. Rồi cái gì sẽ xảy ra?

Bạn có một linh hồn. Bạn quả sống trong một cái nhà bằng thịt gọi là thân thể. Thân thể của bạn, người thật của bạn sẽ sống đời đời không?

Bạn sẽ sống đời đời ở đâu? Có hai chỗ. Một là Thiên-Đàng, còn chỗ kia là Địa-Ngục.

Chúa Jêsus thuật cho chúng ta về hai người (Lu-ca 16:19-31). Một người giàu; còn người kia, một người ăn mày. Ngài phán người giàu có nhiều tài-sản, mặc quần áo đắt tiền và ăn uống thỏa thuê mỗi ngày. Người ăn mày nằm ở cổng nhà người giàu, mang nhiều vết thương. Người tìm miếng ăn chỉ là những mẩu bánh rơi xuống ở bàn người nhà giàu. Chó liếm những vết thương của người.

Rồi, Chúa Jêsus phán, cả hai đều chết.

Nhiều thiên-sứ đến cùng người ăn mày, khi thân-thể hư-hoại của người chết, và mang linh-

hồn người về Thiên-Đàng ở với Đức Chúa Trời và ở với những người có đức-tin. Nhưng khi người giàu chết, Chúa Jê-sus phán, người giàu đi xuống Địa-ngục.

Chúa Jê-sus phán rằng trong Địa-ngục, người giàu bị đau-dớn bởi một ngọn lửa không hề tắt. Ở đây ông ngược mắt lên và nhìn thấy người ăn mày đang ở Thiên-đàng. Người giàu cố nài xin và kêu lên: « Xin thương xót tôi, sai người kia tức là người ăn mày nhúng đầu ngón tay vào nước, đừng làm cho mắt lười tôi, vì tôi bị thống-khổ trong ngọn lửa này quá đời. »

Câu trả lời đến từ Thiên-Đàng rằng— bạn nhớ rằng việc này đã xảy ra— Chúa Jê-sus phán như vậy; chính Ngài kể lại chuyện này, Ngài tỏ bày cho chúng ta hiểu những gì xảy ra sau sự chết. Câu trả lời được gửi đến người giàu :

« Hãy nhớ lại lúc người còn sống đã nhận được những sự lành của người rồi, còn người ăn mày cũng đã chịu những sự dữ; bây giờ người ở đây được yên-ủi, còn người phải bị thống-khổ. Chẳng những thế thôi, lại

ở giữa chúng ta với người có vực lớn đã định, đến nỗi ai muốn từ đây qua các người không thể qua được, mà ai từ đó qua chúng ta cũng không thể được. »

Rồi người nhà giàu van xin :
« Xin sai người đến nhà cha tôi, kéo họ cũng vào chỗ thống-khổ này chăng. »

Rồi câu trả lời là « Họ có Kinh-thánh, Lời của Đức Chúa Trời. »

Nhưng người giàu thưa rằng :
« Tôi sợ e họ không nghe lời Kinh-thánh; nếu có người từ cõi chết đến cùng họ, thì họ chắc an-nàn. »



Nhưng câu trả lời là : « Không. Nếu họ không tin lời của Đức Chúa Trời, thì dầu có ai từ kẻ chết sống lại, họ cũng không chịu nghe đâu. »

Bạn ơi, sau sự chết linh-hồn bạn sẽ vào cõi đời đời. Linh-hồn bạn sẽ không trở lại trần gian dưới bất cứ hình-thức nào. Kinh thánh là Lời Đức Chúa Trời cho chúng ta biết rằng bạn sẽ hoặc ở trong Địa-Ngục hoặc ở trên Thiên-Đàng.



Kinh-thánh gọi Địa-Ngục là sự chết thứ hai. Đó là tiền công của tội-lỗi. Có nghĩa là sự phân rẽ đời đời với Đức Chúa Trời, và bị thống-khổ trong ngọn lửa hừng.

« Kẻ ác bị xô xuống âm-phủ »
(Thi-thiên 9 : 17).

Ở đây, chữ âm-phủ có nghĩa là nơi thống-khổ. Bạn sẽ đi đến đó vì cơ tội-lỗi của bạn, trừ phi bạn được cứu-rỗi !

Chúa Jê-sus-Christ chết thay bạn và cứu bạn khỏi lửa Địa-Ngục.

Ngài chết vì tội-lỗi của bạn. Ngài phó linh-hồn Ngài làm một cửa-lẽ cho linh-hồn bạn. Ngài chết để bạn được sống.

Kinh-thánh nói về những kẻ ở trong Địa-Ngục như thế này, « Khói của sự thống-khổ chúng bay lên đời đời vô cùng : chúng không được nghỉ ngơi cả ngày lẫn đêm » (Khải-thị 14 : 11), « Là nơi sâu bọ chẳng hề chết, lửa chẳng hề tắt » (Mác 9 : 48).

Có hai sự chết. Một là sự chết thân-thể, một là sự chết linh-hồn. Chúa Jê-sus phán : « Đừng sợ kẻ giết thân-thể mà không thể giết linh-hồn ; nhưng thà sợ Đấng có thể diệt được cả linh-hồn và thân-thể trong Địa-Ngục » (Ma-thi-ơ 10 : 28).

Sau sự chết bạn sẽ đi đâu ? Bây giờ là thì giờ để quyết-định. Kinh-thánh phán rằng sau sự chết bạn sẽ bị xét-đoán. Đức Chúa Trời phán, « Nay, hiện nay là ngày cứu-rỗi rồi. Nếu chúng ta bỏ lỡ sự cứu-rỗi lớn đường ấy, thì thế nào thoát khỏi được ? » (II Cô-rin-tô 6 : 2, Hê-bơ-rơ 2 : 3, Giảng 3 : 3).

Kinh-thánh phán : « Vì giờ đến mọi người ở trong mồ-mả đều nghe tiếng Ngài và ra khỏi, ai đã làm thiện, thì sống lại để được sự sống, ai làm ác, thì sống

lại để chịu định tội » (Giăng 5 : 28-29). « Đoạn, tôi thấy một ngài lớn và trắng cùng Đấng ngự ở trên, trước mặt Ngài trời đất đều trốn hết, chẳng còn thấy chỗ nào cho nó nữa. Tôi thấy những kẻ chết, cả lớn lẫn nhỏ, đều đứng trước ngài, các sách bèn mở ra. Lại có một sách khác mở ra nữa, là sách sự sống. Những kẻ chết bị xét-đoán tùy công việc của họ, cứ như điều đã ghi trong sách ấy. Biền giao lại những kẻ chết trong nó, Chết và Âm-phủ cũng giao lại kẻ chết trong nó, chúng đều bị xét-đoán mỗi người theo công việc của họ. Chết và Âm-phủ bị quăng xuống hồ lửa. Hồ lửa là sự chết thứ hai. Nếu có ai không được ghi vào sách sự sống thì bị quăng xuống hồ lửa », (Khải-thị 20 : 11-15).

Nhưng, hỡi bạn thân-mến Chúa Jê-sus phán : « Ai nghe lời ta mà tin Đấng đã sai ta, thì có sự sống đời đời, không đến sự định tội, song đã vượt khỏi sự chết mà vào sự sống » (Giăng 5 : 24).

Ngài phán, « Ở « thiên-đàng có nhiều chỗ ở, bằng chẳng vậy ta đã nói cho các người rồi.

TIN-LÀNH

Ta đi để sắm sẵn cho các người một chỗ. Và... ta sẽ trở lại, tiếp các người về với ta, hầu cho ta ở đâu, các người cũng ở đó » (Giăng 14 : 2-3).

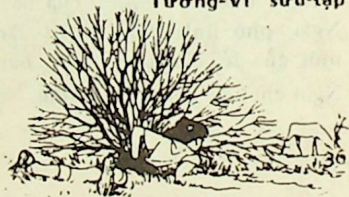
Òi, bạn sẽ ở nơi nào ? Thiên-đàng hay Địa-ngục ? Đừng đành chịu hư-mất trong tội-lỗi của bạn. Chúa Jê-sus đã chết vì tội-lỗi của bạn. Huyết của Ngài sẽ làm sạch bạn ngay bây giờ. Hãy tin-cậy Ngài thì bạn sẽ được cứu. « Nay, hiện nay là ngày cứu - rồi » (II Cô-rin-tô 6 : 2).

Hãy tin nhận Ngài, và khi bạn qua đời, bạn sẽ được thiên - sứ mang bạn về nhà của bạn ở Thiên-đàng để bạn ở cùng Chúa.

Nếu bạn chối bỏ Chúa Jê-sus tội-lỗi của bạn sẽ đoán-phạt bạn và bạn sẽ ở trong địa-ngục đời đời để chịu thống-khổ.

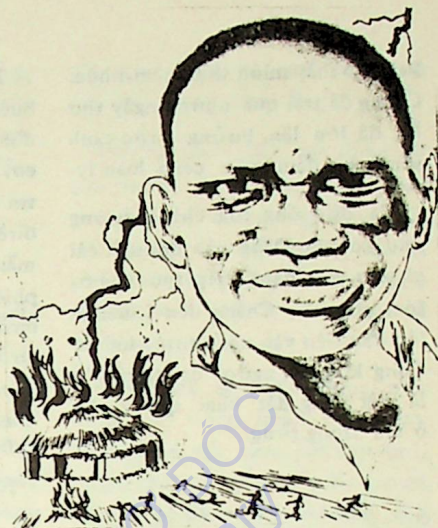
Hãy quay về cùng Chúa Jê-sus. Nhận sự tha-thứ của Ngài. Bạn sẽ được cứu. Bạn đừng chết mất trong tội-lỗi của bạn. Chúa Jê-sus sẽ cứu bạn ngay bây giờ.

Tường-Vi sưu-tập



TRUYỆN DÀI :

PELENDO VỊ TIÊN-TRÌ của xứ CONGO



CHƯƠNG HAI

ÔNG THẦY Ở PHƯƠNG XA

« Khi dương đi, Đức Giê-hô-va dẫn-dắt đến nhà anh em của chủ tôi vậy. »

(Sáng thế Ký 24 : 27)

CHIỀU hôm đó điềm danh trẻ. Trời nóng khùng khiếp ; đám người sắp hàng đợi điềm danh lần lần cũng tản đến những chỗ mát chung quanh đó. Pelendo và Boko chiếm được một gốc xoài.

Nhớ lại câu chuyện vừa kể cho bạn nghe hồi trưa Pelendo tự nhủ : — Tại sao buôn của mình thoát được khỏi cảnh thăm sát

trong khi tất cả các buôn khác hầu như bị tiêu diệt ?

— Chẳng lý vì mình là con của một tù-trưởng ? Không phải, vì ngay cả những tù-trưởng cũng bị giết nếu không cũng bị bắt làm tù-binh kia mà.

Nghĩ đến những thanh niên trạc tuổi mình bị bắt làm nô-dịch trong trại của tù-trưởng Bado,

Pelendo thấy mình thật diễm-phúc. Chàng đã trải qua những ngày thơ ấu, đã lớn lên, hưởng được cảnh sống êm-đềm giữa cảnh loạn-ly.

Cả đời sống của chàng dường như có một Đấng nào đó, một cái gì siêu-việt đang tiếp tục chăm-sóc, gìn-giữ. Chàng đến Libenge lần đầu tiên vào năm 1914, lúc đó Công khu của người da trắng chỉ là một vùng đất khai quang nhỏ ở tận trong rừng.



Vì một người chị họ của chàng ở buôn của tù - trưởng Bado kết hôn với một thanh - niên ở buôn Libenge nên Pelendo phải giúp đưa nàng đến đó. Tại đây bên dòng sông Ulbangi đời sống thật êm-dịu và hấp-dẫn. Chàng chưa vội về. Sống trong gia-đình người chị họ sung-túc và đầy đủ quá, không có chuyện gì cần phải về Bado sớm cả và chàng ở nán lại.

Thế rồi một ngày nọ dân trong buôn Libenge nghe được một tin đồn rất lạ. Thời đó chưa có phi-cơ, chưa có máy phát thanh nên tin tức loan đi rất chậm. Bằng đường bộ, các bà bàn tán những mẩu chuyện họ nghe được ở phiên chợ hoặc lúc ra suối múc nước. Các cụ già thì chụm nhau dưới những bóng cây để bàn bạc. Đến tối thì dân làng họp nhau bên đống lửa và rỉ tai cho nhau nghe những điều mình biết.

Người ta bảo nhau là có đánh lớn bên xứ của người da trắng - bảo là nội-chiến, giữa những người trong nước với nhau. Họ dùng súng lớn đánh nhau mà người ta chết nhiều vô-kê. Rồi họ khê bảo là tại sao người da trắng tiếp-tục đánh nhau khi người ta chết đã nhiều? Như vậy không phải là cười người hôm trước hôm sau người cười sao. Người da trắng đi đẹp nội-chiến của dân da đen và bây giờ họ chém giết nhau trong xứ của họ!

Người ta đồn hiện giờ người da trắng đang mộ lính để đánh giặc, lúc đầu, khi người da trắng mới đến họ mộ lính để giữ an-ninh nhưng bây giờ họ cần nhiều hơn nữa, tin đồn này quả không ngoa. Một ngày nọ họ đến bắt lính.

Pelendo nhớ lại sáng hôm đó chàng và những thanh-niên ở buôn Libenge bị gọi trình-diện trước một viên sĩ-quan người da trắng — Họ đi và biết thế nào ngày hôm đó một số trong bọn cũng sẽ bị bắt đi lính.

Pelendo tự trách đã ở lại buôn Libenge quá lâu. Chàng nghi chắc lần này sẽ không còn có cơ-hội nhìn lại quê-hương. Pelendo nhớ tất cả sự việc xảy ra hôm đó thật rõ ràng. Vị sĩ-quan da trắng trong bộ đồng-phục, nét mặt rất nghiêm. Ông đứng nhìn chàng. Ông ta muốn chọn những thanh niên khỏe mạnh. Pelendo thì vừa khỏe vừa trẻ vừa to con, thế mà hôm ấy chàng lại thoát. Viên sĩ-quan nói với người phụ tá « Cậu này đã phục-vụ trong quân-đội rồi. Thôi anh đừng biên tên cậu ấy vào danh sách nữa. Cho cậu ấy về đi ! » Viên sĩ-quan nói gì lạ vậy ? Chàng có đi lính hồi nào đâu ? Nhưng vì lệnh của viên sĩ-quan nên Pelendo được tự do trở về buôn. Nhưng Pelendo ở lại buôn Libenge không lâu lắm. Có người nhắn chàng về gặp và chàng lên đường trở về Bado. « Cháu phải lấy vợ, » bác của Pelendo bảo khi chàng vừa

đến nhà. « Bác sẽ tìm cho cháu một người vợ đảm đang. »

Pelendo biết bất cứ thiếu nữ nào muốn được chọn làm dâu trong tộc họ của chàng cũng phải hội đủ một số điều kiện như là phải làm việc giỏi, phải mập mạnh và thật cao, nhất là phải khỏe để sanh nhiều con.

Chàng đã đề ý Kondoma, một thiếu nữ trong buôn Bobadono. Tuy nhiên việc đàm hỏi gặp phải nhiều khó khăn. Cha của Kondoma đồng ý gả nàng cho Pelendo còn ông nội của nàng thì khăng khăng từ chối bởi lẽ ông chưa quên được sự hiềm khích xảy ra giữa buôn của ông và buôn của cha Pelendo ngày xưa. Bác của Pelendo vận dụng tất cả mọi khả - năng, mọi mảnh lời đề thuyết-phục cụ già, cuối cùng họ mới chịu gả.



Pelendo tự nghĩ thấy mình thật may mắn. Nàng Kondoma là một người đàn bà đảm đang, một người vợ hiền. Nàng có một miếng vườn lớn nhất trong buôn, nàng lại sanh cho chàng ba đứa con bụ bẫm, toàn là con gái nhưng chúng đẹp thật, đứa bé nào cũng xinh, cũng dễ thương cả, và tự nhiên tự đáy lòng, Pelendo khao khát tìm hiểu vì sao mình được cái diễm phúc đó — « Một quyền lực nào vượt trên con người đã đoái xem đời sống của mình, bảo bọc mình an toàn trong cuộc chiến khốc - liệt giữa các bộ lạc, cứu mình khỏi chiến tranh, ban cho mình một người vợ hiền, một gia-đình hạnh phúc? » — Đó là tất cả những gì vượt ngoài tầm hiểu biết.

Chàng nhất định sẽ tiếp tục tìm hiểu, cho đến khi biết rõ Quyền-năng kỳ lạ đó là ai.

Đám người ngồi đợi bỗng nhón nháo lên, đem chàng về với thực-tế.

— Gã giám-thị đến kia ! một người trong bọn ta lớn, khi thấy chiếc xe máy dầu chồm lên trong đám bụi mù, từ xa phóng về phía Công khu.

Pelendo đứng dậy vào sắp hàng với những công nhân khác đợi đi làm.

« Chú » người đàn ông da trắng gọi Pelendo khi vừa đi làm xong « Tôi muốn chú và một người nữa đi vào rừng đốn một ít cây để làm nhà cho Công khu trường — Nhớ tìm cây thẳng và chắc đó nhé ». Đạn gã giám thị xoay sang chỉ Boko đang đứng kế bên. « Chú đi phụ với anh này nhé. Thôi hai người nhanh lên đi ».

Pelendo và Boko dừng lại lấy cây mác trước khi nương theo con đường mòn dọc bờ sông vào rừng.



— Không bao lâu nữa cái hợp đồng giữa tôi với những người da trắng sẽ hết hạn, Pelendo nói khi đang đi dọc theo con đường mòn. — Chỉ còn 3 tháng nữa là tôi có quyền làm việc tùy thích.

— Thế cậu định làm gì ? Boko hỏi.

— Sẽ không làm gì cả, về buôn nghỉ chơi chừng 6 tháng.

— Về buôn của cậu à ?

— Không, không thể về bây giờ được. Nhà tôi đã ra công trồng tía cả khu vườn ở nhà, lẽ nào tụi tôi đành bỏ đi để kẻ khác hưởng sao ?

— Không, cậu tính vậy hay lắm, Boko tán đồng với bạn. Thế cậu sẽ ở lại buôn Libenge sau khi nghỉ việc chứ ?

— Dĩ nhiên rồi. Còn cái hợp đồng của cậu thì sao ? Chắc cũng gần hết hạn rồi chứ gì ?

— Thế cậu định làm gì sau khi nghỉ việc ?

— À, tôi cũng định nghỉ xả hơi một ít lâu nhưng chắc không lâu lắm đâu vì tôi muốn tìm một việc làm khác. Bộ cậu tính nghỉ sáu tháng thật sao ? Chắc cậu mệt lắm phải không ?

— Mệt lắm, Pelendo trả lời. Cậu tính coi tôi đã làm cho Sở Trắc Lược Địa-hình ở đây gần 6 năm rồi, mãi từ năm 1920, trước khi cậu đến Libenge nữa kia.

— Thế lúc đó cậu làm những việc gì ?

— Tại tôi mất hai năm đi quanh vùng Libenge để định ranh giới, phân chia đất đai cho những người da trắng đã đến chiếm — Sau đó tụi tôi lo mở một con đường cho xe hơi chạy lên tận miền Bắc. Tụi tôi khởi công ở đây đồng thời một toán khác cũng bắt đầu làm ở Banzyville. Chúng tôi vạch một con đường theo đó để hai toán làm đường sẽ gặp nhau gần Bosobolo. Rồi từ Bosobolo chúng tôi sẽ mở một con đường băng ngang để thành lập một công khu mới. Sau chuyển công-tác đó tụi tui trở về đây ở Libenge, cùng một lúc cậu đến đây làm việc !

— Được đi xa như thế chắc cậu thấy nhiều điều hay lạ lắm nhỉ ? Boko tiếp lời.

— Điều đó dĩ nhiên rồi, Pelendo nói, cơ hồ như sống lại với những kinh-nghiệm ngày xưa.

Tụi tôi ngủ ngay ngoài đường từ đêm này đến đêm khác, mãi đến khi tới Bosobolo. Đây là một vùng đất rất lạ, có đồi cao, có rừng và điều lạ nhất là đâu đâu cũng có cỏ voi, còn kiến thì nhiều

vô số kẻ. Cò voi ở đây là loại cò rất cao, cao hơn nhà của cậu nữa. Tụi tui không thấy buồn ắp, hay dân chúng đâu cả chỉ toàn thấy thú rừng, nào là trâu nước, nào là hươu nai, nào là voi. Rồi tụi tui thấy một thác nước tuyệt đẹp, nước từ đỉnh cao tuôn xuống âm âm.

— Vui quá nhỉ ! Boko nói.

Hai người bây giờ đã đến một vùng khai quang ở giữa rừng. Người ta đã đốn nhiều cây to ở đây chừng vài tuần trước. Những bụi rậm ở dưới thấp cũng bị chặt sạch.

— Chọn gỗ cắt nhà ở đây thì tuyệt, Pelendo nói, rồi hai người bắt đầu ra tay làm việc.

Một buổi sáng nọ sau đó chừng vài tuần lễ trong khi đứng đợi điếm danh trước công khu như thường ngày. Người giám-thị bảo chàng đi xuống một địa-diềm phía

dưới sông để phụ dựng một khu chợ mới. Đang khi đứng đợi xem người giám-thị có chỉ dẫn thêm không chàng đề ý thấy một nhóm người đang đứng lố nhố trên mé hiên trước văn phòng Công khu.

Một người đàn ông da trắng lạ mặt đang trò chuyện với viên Công khu-trưởng. Dáng người nhỏ nhắn, cử-chỉ nhanh nhẹn và gương mặt trẻ-trung của người đàn ông lạ mặt khiến Pelendo thêm tò mò chú ý. Từ trước đến giờ chàng chưa hề thấy một người da trắng nào đặc biệt giống như vậy.

Thấy Pelendo đứng gần đó, viên công khu trưởng giới-thiệu với chàng — Đây là vị giáo-sĩ Tin-lành. Ông ta muốn tìm một địa diềm dưới sông chừng vài cây số để xây dựng một khu Truyền-giáo, Ông ấy hứa cung cấp cho chúng ta củi chạy máy tàu. Tôi đang giao cho ông ấy những tay chèo thuyền mà tôi đã thuê cho các anh, vì ông ấy muốn xúc tiến ngay công việc, nên tôi sẽ sắp đặt cho những tay chèo khác đưa các anh lên Limese sau.

Pelendo đứng nhìn theo người truyền-giáo nhỏ con. Một ý tưởng



kỳ lạ thoát đến trong tâm-trí chàng. Có phải đây là vị giáo - sư từ phương xa đến không ? Có phải người này đến để nói cho chàng biết về Đấng Vi-Đại không ?

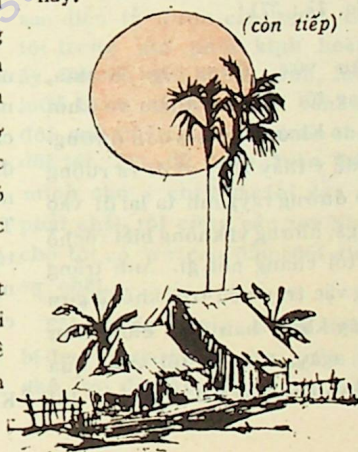
Sự gặp gỡ giữa Pelendo và Titus Johnson, nhà truyền - giáo Tin-lành tiên phong ở Congo chỉ diễn ra như thế, và vì những người chèo thuyền giỏi đã đi trước hết rồi nên Pelendo cảm thấy hơi bối rối. Chàng chăm-chú quan-sát bờ sông bên trái khi chiếc thuyền độc-mộc to bản lướt nhanh trên dòng sông. Chàng muốn tìm xem địa điểm được chọn làm khu truyền giáo nằm ở chỗ nào.

Pelendo nhận ra rồi. Trên cao một ngọn đồi nhô ra, xa tít trên sông Ubangi. Đó là ngọn đồi mang tên «Kala». Rừng rậm hoàn-toàn phủ kín từ đỉnh đồi đến tận triền đá dốc. Rễ cây bám chặt trên bờ đá trơ vơ. Gai và cỏ dại chen chúc mọc đầy khắp nơi và chắc chỉ có loại dao rừng cỡ lớn mới trừ được chúng. Trông cảnh ấy nếu muốn làm một con đường, dù là một đường mòn nhỏ, lên đến đỉnh đồi cũng phải mất nhiều thì giờ để khai-phá. Nhưng dù sao người ta

cũng phải làm một con đường chạy lên núi, Pelendo nghĩ chắc như vậy.

Con thuyền vẫn lướt tới, hai mắt của Pelendo vẫn không rời ngọn đồi, chàng nhìn mãi đến khi hình ảnh ấy biến đi sau khúc rẽ của dòng sông.

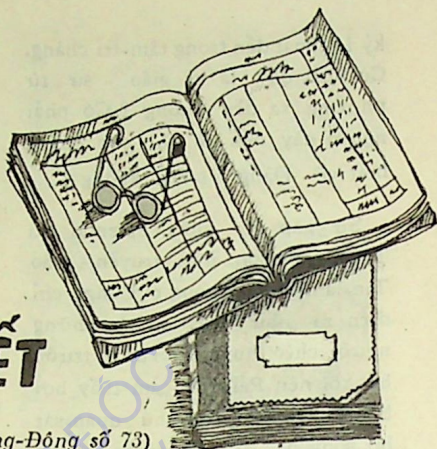
Niềm khao khát được nghe nhiều hơn về Thượng Đế khuấy động lòng chàng. « Hôm nào mình sẽ đến đó » Chàng tự hứa với mình « Sau khi mãn hạn, mình sẽ nghỉ xả hơi ít lâu, rồi mình sẽ đi xem ngôi làng mới lập trên đồi Kala. Chắc mình có thể thuyết phục BoKo cùng đi luôn. Biết đâu nơi đó mình có thể tìm được giải đáp cho vài thắc mắc làm mình lo nghĩ lâu nay.



TRUYỆN DÀI :

TÔI SẼ KHÔNG CHẾT

(Tiếp theo Rạng-Đông số 73)



CHƯƠNG MƯỜI HAI

SỰ GIẢI-CỨU THUỘC VỀ CHÚA

« Đức Giêhôva đã giải cứu tôi khỏi nanh vuốt sư tử và khỏi cẳng gấu, Ngài chắc cũng sẽ giải cứu tôi khỏi tay người Phi-li-tin kia » (I Sa. 17 : 37).

Tàu vừa dừng tại Katma, chúng tôi vừa âm thầm ra khỏi toa, do Khanji Nerses dẫn đường. Tôi đề ý thấy thay vì đi ra ruộng theo đường rày, anh ta lại đi vào nhà ga, nhưng vì không biết rõ chỗ nên tôi chẳng nói gì. Ánh trăng vàng vạc trên nền trời không gợn tí mây khiến ban đêm cũng như ban ngày. Chúng tôi vừa qua khỏi và căn nhà mà sau này tôi

mới biết là chỗ ở của các sĩ quan, một đại úy bước ra đi về phía chúng tôi. Không kịp đổi hướng đi nữa, nên chúng tôi phải chạm mặt ông ta. Tim tôi đập mạnh. Tuy nhiên, ông ta đi luôn, nhưng tôi vừa mừng thầm thì bị ông nghi là người lạ mặt nên gọi chúng tôi : « Đứng lại ! »

Chúng tôi phải dừng lại. Không có lối thoát. Chúng tôi

đã rơi vào nanh vuốt thú dữ.
Tôi cố hết sức giữ can đảm.

Câu hỏi đầu tiên của viên sĩ
quan là : « Các anh là ai ? »

Tôi đáp : « Chúng tôi là công
nhân của hãng thầu gỗ cho
chính phủ tại Meidan-Gabez và
chúng tôi được phép trở về
Killis thăm gia đình ».

Ông hỏi tiếp. « Giấy phép đâu ? »

Lúc đầu chúng tôi không trả
lời nên ông ta nổi giận la to :

« Sao không trả lời tôi ? Các
anh không hiểu tiếng Thổ hả ?
Giấy phép đâu ? »

Biết chắc không thể trốn tránh
câu hỏi của ông ta, tôi mới đưa
tay vào túi lấy đưa ông một
giấy phép đã cũ. Ông ta giờ ra
dưới ánh trăng và biết giấy
không còn giá trị nữa. Tuy
nhiên để chắc chắn hơn, ông ta
bước tới chỗ mấy người lính
đang ngồi quanh một ngọn lửa.
Rõ ràng giấy phép đã hết hạn.
Ông quay sang bảo chúng tôi :

« Giấy này vô ích. Quá hạn
từ lâu rồi ». Vừa nói ông vừa
nhìn chúng tôi từ trên xuống
dưới và kết luận :

« Các anh là kẻ lạ mặt vì thế
là những người nguy hiểm. »

Chúng tôi sợ khiếp, vì gọi
chúng tôi là « kẻ lạ mặt » ông
muốn ám chỉ chúng tôi thuộc
đám du-kích đã đốt làng Eortily
và giết dân làng mới đây. Nếu
ông cho chúng tôi là bọn du-kích
thì chết đến nơi rồi. Chúng tôi
bị giam trong một căn phòng có
linh canh gác cẩn thận. Ông còn
nói thêm :

« Tôi sẽ đi báo cho thiếu-tá
xem thử ông xử thế nào ».

Thế là chúng tôi đã bị một sĩ-
quan Thổ-nhĩ-kỳ bắt giam. Chúng
tôi thấy đến đây kẻ như hết vì họ
có thể hành-quyết chúng tôi bất
cứ lúc nào. Tôi không biết làm
sao diễn tả được cảm nghĩ của
tôi trong giờ phút kinh hoàng
ấy. Tôi cố giữ bình tĩnh, luôn
luôn thăm nguyện. Tôi vẫn tin
đôi mắt của Cha từ ái luôn theo
đõi tôi. Tôi đã hoàn toàn hiến
mình cho ý chỉ Ngài thì dầu có
phải chết, tôi cũng cầu xin Ngài
cho tôi có ơn can đảm đối diện
sự chết.

Tôi tưởng tượng chính mình
bị đem ra trước tòa án quân sự
ghê rợn đã từng đầy hàng ngàn

dân lành At-mê-ni đến chỗ chết. Tôi nghĩ trước điều tôi sẽ nói : « Nếu đây là ý muốn của Allah (Thượng-Đế), tôi sẵn sàng chết, nhưng tôi vô tội. Tôi kính sợ Đức Chúa Trời và dạy người ta vâng phục Ngài cũng như vâng phục chính phủ. Tôi luôn luôn cầu nguyện cho hòa-bình đất nước, theo như lời dạy của Kinh-thánh. Tôi giảng đạo để người ta được cứu thoát tội lỗi, để họ có thể sống hòa thuận và yêu thương lẫn nhau ». Và tôi tưởng tượng cảnh phiên tòa bất chấp



cả lời chứng cùng biện hộ thành thật của tôi, buộc tôi phải lãnh án tử-hình. Sau đó tôi sẽ hoặc bị xử bắn hoặc treo cổ.

Đĩ nhiên đó chỉ là lý luận loài người, nhưng thật sự tôi đã nghĩ như thế để tự an-ủi. Tôi không nghi ngờ là Đức Chúa Trời có

thể giải thoát tôi khỏi hoàn cảnh hình như vô vọng này, nếu Ngài muốn. Vì thế tôi bắt đầu khế hát bài ca trứ danh của Charles Wesley :

« *Jésus, Đấng hằng yêu thương*
tôi ».

Tôi mong đến nương trên ngực
Ngài ;

« *Hà có chốn nào an ninh hơn*
Duy trong Chúa quyết không
nao sờn ;

Chúa chờ bỏ mình, tôi có đơn
Xin an ủi, bỏ dưỡng tâm hồn

Tôi trông mong nơi Chúa như
tâm

Duy Jésus sung sức giúp thêm
Chỗ hiểm yếu dầu tôi nan kham
Xin thương lấy cánh phủ che
dùm

Mười phút sau viên đại úy trở lại, tôi sợ sệt ngược nhìn ông ta, lòng nặng trĩu. Nhưng tôi nhận thấy nét mặt ông ta thay đổi ; ông không còn cau mày nữa. Chúng tôi hồi hộp nghe ông nói :

« Tôi đã trình với thiếu tá về việc các anh và ông giao cho tôi xử ».

Như thế cũng có hi vọng vì ông là người quyết định số phận chúng tôi. Chúng tôi để ý thấy cử chỉ ông

không có vẻ tàn bạo của một sĩ quan Thổ đối với nhóm tình nghi du kích At-mê-ni. Thái độ ông vẫn còn phẳng phất nét nhân từ.

Ông nói tiếp : « Trước kia tôi tưởng các anh thuộc nhóm phiến loạn. Nhưng bây giờ tôi biết các anh vô hại và vô tội. Thật ra tôi thương hại các anh. Các anh không có giấy phép hợp lệ, đây là giấy phép cũ của các anh ; các anh cầm lấy và lên đường bình an ».

Chúng tôi không còn tin tưởng nơi tai chúng tôi khi nghe những lời đó. Thật hay là mộng ? Chắc chắn là thật vì vừa nói xong viên đại úy liền trả tự do cho chúng tôi ! Trước khi rời phòng giam, chúng tôi cúi đầu cảm ơn người đã phóng thích chúng tôi với lòng biết ơn sâu xa. Ai đã cho sĩ quan này biết là chúng tôi vô tội và vô hại ? Chẳng ai ngoài Đức Chúa Trời, vì « lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va ; như giòng nước Ngài làm nó nghiêng lệch theo ý Ngài muốn » (Châm. 21 : 1). Tuy hình như Khanji Nerses đã bắt cần dẫn chúng tôi lạc đường, nhưng Đức Chúa Trời đã xếp đặt mọi sự để

quyền-năng Ngài được thể hiện qua sự giải thoát kỳ diệu này. Tôi tin rằng như Cọt-nây, thầy đội La-mã đã được đưa về với Đấng Christ và tiếp nhận Ngài làm Cứu Chúa của mình thì viên sĩ quan này trong đám người Thổ, cũng sẽ có ngày trở lại với Cứu Chúa. Tôi mong sẽ gặp lại ông ta trên thiên đàng với Chúa trong vinh hiển ».



Vừa từ giả viên sĩ quan tốt bụng chúng tôi gặp ngay rắc rối khác. Người chủ ga nổi tiếng lờng gặt ở Aleppo, đến nói :

«Tôi biết các anh đang đào tẩu, các anh đi xe lửa không trả tiền. Bây giờ các anh phải trả!»

Tôi đáp: «Thưa ông, không, chúng tôi đã trả ở Meidan-Egbez rồi.»

Ông ta cãi lại: «Không phải, các anh sẽ bị giam cho đến khi chịu trả tiền vé». Nói xong, ông ta gọi lính bắt chúng tôi.

Thật ra ông ta biết chúng tôi đã trả tiền về nhưng ông ta với đám công nhân hỏa xa vốn là trộm cướp. Họ cướp bóc của dân chúng bằng bất cứ cách nào để chia nhau. Vì thế cứ nhất quyết là đã trả tiền về, tức là chỉ mang thêm họa vào thân. Tôi lục trong ví và tìm được một *mejidce* (một đồng bạc trị giá nửa mỹ kim). Đưa cho ông chủ ga, tôi bảo:

«Thưa ông, vì ông nói chúng tôi chưa trả tiền về, nên xin ông cầm lấy tiền này».

«Thôi, được bây giờ anh có thể đi tự do nhưng còn người bạn của anh cũng phải trả tiền mới được đi».

Tôi nài nỉ: «Xin ông tính số tiền đó cho cả hai chúng tôi. Bây giờ chúng tôi hết tiền rồi. Nhưng ông ta vẫn nhất quyết từ chối».

Tôi theo ông ta vài bước khi ông quay đi chỗ khác và phân trần với ông:

Xin ông rủ lòng thương mà trả tự do cho bạn tôi. Một ông đại úy Thổ-nhĩ-kỳ vừa phóng thích chúng tôi xong, còn ông là tin đồn, chúng tôi còn mong

ông tốt hơn nữa. Ông biết chúng tôi ở đây càng lâu càng nguy. Ông đại úy đã thay đổi ý, chứ nếu một sĩ quan khác thì chúng tôi đã bị giữ lại rồi. Ông là tin đồn, xin ông thả cho chúng tôi đi».

Nhưng ông ta vẫn từ chối, bảo phải trả thêm một *mejidce* nữa.

Tôi trở lại với người bạn anh ta có vẻ hoàn toàn tự do. Một giờ trôi qua, ngày đã sáng hẳn. Tôi thấy người chủ ga đi ngang cửa phòng liền kêu ông ta lại để kêu nài thêm: Nhưng tôi chưa kịp nói thì bạn tôi đã lên tiếng trước:

«Này, xin ông nhìn tôi đây. Tôi không có đến một xu để đưa cho ông. Nhưng tôi sẽ cứ ở đây theo ý ông muốn. Phòng cũng đầy đủ tiện nghi và tôi cũng có tiền». Quay sang tôi, ông bạn tiếp: «Cám ơn mục sư, xin mục sư đừng liều tính mạng vì tôi. Mục sư cứ lên đường bình an, để tôi ở đây làm khách cho ông chủ qui đây. Chắc hẳn ông ta sẽ đãi tôi thịt gà rô ti cùng nhiều món ngon khác!» Nói xong, ông bạn tôi lấy thuốc ra hút.

(còn tiếp)

LAO TỬ và XIỀNG XÍCH

(Coi tiếp trang 21)

thì người ta đã bảo tôi phải mang những chai rượu dành cho nhân viên dùng đến cho các ông xếp của nông trại. Tôi bèn từ chối việc làm đó và nói rằng : Đôi bàn tay của tôi không thuộc về tôi nữa ; tất cả đời sống của tôi đều thuộc về Chúa Jêsus ».

Gần một tháng sau, tôi lại bị người ta sai đi mua thuốc điếu, nhưng tôi đã đáp lại : Khi được nhận vào làm việc ở đây, tôi đã thưa với quý ông rằng tôi là một người mới trong Chúa Jêsus. Tôi có một cái lưng khá mạnh để có thể mang bất cứ nông-sản nào, dù nặng, của nông trại chúng ta. Tôi có thể làm việc ấy suốt cả ngày nếu cần. Nhưng mang một điếu thuốc hay một chai rượu đối với tôi như mang chính cả ngọn núi Kenya vậy. Và vì vậy tôi không thể làm việc đó được. »

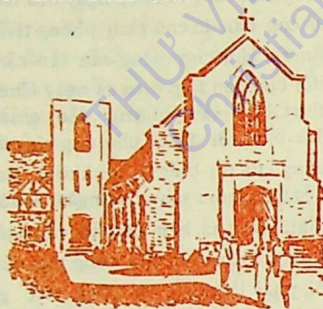
« Sau cuộc đối thoại này chừng non một tiếng đồng hồ tôi đã mang vào kho một trăm thùng sản-phẩm trước sự tán-thưởng của các ông chủ tôi.

« Tôi bèn tìm dịp tiện để làm chứng về Chúa cho mỗi ông xếp người da trắng của tôi. Bởi vậy một ngày kia tôi đã nói về tình thương cao cả của Cứu-Chúa Jêsus cho một trong hai người. Tôi giải thích cặn kẽ cho họ biết rằng chỉ có hai con đường cho loài người : con đường dẫn đến sự sống đời đời và con đường dẫn đến sự chết đời đời, và muốn được sự sống đời đời thì không có con đường nào khác hơn là Jêsus-Christ. Tôi có biểu cho ông ấy một vài cuốn sách Tin-Lành để đọc.

« Vào năm 1958 có một cuộc họp bạn, của các giáo-hữu Tin-Lành tại Kahusua. Cuộc họp này diễn ra nhiều ngày liên-tiếp, nhưng tôi phải vắng mặt vào buổi họp ngày thứ bảy vì còn bận lo cho gian phòng triển lãm tại Hội-chợ nông-sản lân-cận. Hội chợ còn tiếp diễn cả ngày Chúa nhật hôm sau, nhưng đến chiều thứ bảy, tôi đã tỏ cho ông chủ da trắng của tôi biết là tôi không làm việc ngày hôm sau vì là ngày Chúa nhật. Ông ta bèn đáp lại rằng tôi là một nhân viên của nông trại nên tôi phải làm bất cứ công việc gì người ta muốn tôi làm. Tôi đáp lại rằng trước tiên tôi muốn tôi là một người phục-dịch của Đức Chúa Trời toàn-năng. Đoạn ông

ta nói tôi rằng tôi có thể đi nhà thờ buổi sáng nhưng tôi phải trở về làm việc tại Hội-chợ này trong buổi chiều. Tôi lại từ-chối và tuyên-bố rằng Chúa-nhật là ngày hoàn-toàn thuộc về Chúa. Ông ta nói : « Nếu ông Trưởng-ban Mậu-dịch mà nghe anh nói như vậy thì chắc anh sẽ bị đuổi ngay. »

« Xin ông cứ nói lại với ông ấy như vậy nếu ông muốn ». Tôi đáp lại, vì tôi muốn ông ấy biết rằng tôi phải đi nhà thờ để thờ-phượng Đức Chúa Trời. Nếu tôi làm một điều gì sai thì đáng bị khiển-trách. Nhưng tôi biết rằng cái điều tôi làm là đúng và vì vậy tôi giao-phó mọi sự cho Đức Chúa Trời. »



« Không có một hậu-quả gì đối với việc kể trên. Vào ngày thứ bảy, tôi đi tuần tra một vòng với người tài-xế và một

nhân-viên khác của hãng. Đây là một ngày mà các sản-phẩm của nông-trại tôi bán chạy nhất. Cả ban Giám-đốc đều hài lòng. Bắt đầu từ ngày đó, tôi được giao-phó nhiều trách-nhiệm lớn hơn. Người ta cho tôi học lái xe hơi ngõ hầu tầm hoạt-động của tôi có thể được mở rộng thêm nữa trong một quận rộng lớn ở Kiang-Kikyn. Bây giờ, chẳng những tôi có thể dùng nhiều thời-giờ để hầu việc Chúa trong tất cả các ngày Chúa-nhật mà còn được nghỉ cả ngày thứ bảy để chuẩn-bị sự hầu việc Chúa trong ngày Chúa-nhật.

Do đó, tôi có được kinh-nghiệm rằng Đức Chúa Trời chẳng những là Đấng giải-cứu tôi khỏi quyền-lực của tội-lỗi tôi tâm mà cũng là Đấng, bởi sự thành-tín của Ngài, có thể ban cho tôi mọi sự quá với sự cầu-xin và suy-tưởng. »

Hỡi bạn đọc thân mến, quả thật Đức Chúa Trời là Đấng thành-tín. Ngài ví như người chăn chiên trong chuyện tích ví-dụ của Kinh-thánh, để chín mươi chín con chiên trong đồng-nội để đi tìm một con bị thất lạc. Đức Chúa Trời đã đi

tìm kiếm tác-giá bài làm chứng này từ trong lao-xá ngay trong khi đương-sự cảm thấy xa cách Ngài hơn bao giờ hết. Và Ngài đã tìm được và giải-cứu tôi vì tình yêu-thương của Đức Chúa Trời mạnh hơn cả song sắt sà-lim và xiềng-xích của tội lỗi.

Ngày hôm nay, chính Đức Chúa Trời cũng đang tìm kiếm các bạn. Kinh-Thánh chép rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ đã đến trong thế-gian để tìm kiếm và cứu vớt kẻ hư mất. Ngài là Chiên Con của Đức Chúa Trời, là Đấng đã chịu chết trên thập-tự-giá để cất tội lỗi khỏi thế-gian. Chính do nơi

huyết-báu của Cứu Chúa Jê-sus-Christ mà tội lỗi và sự chết đã bị chiến thắng. Chính Ngài đã truyền - phán những lời xác-thực tuyệt đích như sau : « Kẻ nào làm theo tội - lỗi là tội-mọi của tội-lỗi », nhưng Ngài cũng có một lời hứa kỳ diệu này : "Nếu Con người (Chúa Jê-sus-Christ) buông tha các người thì các người sẽ được tự-do thật».

Hỡi các bạn đọc thân mến, các bạn cũng sẽ được tự-do thật nếu các bạn thật lòng ăn năn xưng tội của mình ra và bằng lòng tin-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu Chúa của mình.

Xin Bạn Đọc Chú ý:

Sau khi đọc tập RẠNG-ĐÔNG này, bạn muốn tin Chúa hoặc tìm hiểu thêm về giáo-lý Tin-lành, xin bạn liên-lạc với vị Mục-sư tại chi-hội Tin-lành nơi bạn ở, hoặc nếu bạn là quân-nhân xin liên-lạc với Mục-sư Tuyên-úy Tin-lành nơi các Quân-Khu của bạn để được chỉ-dẫn thêm những điều cần-thiết. Hoặc nếu tiện xin bạn cứ viết thư về cho bản báo để được tặng thêm những sách nhỏ cất nghĩa chân-lý cứu-rỗi theo địa-chỉ dưới đây :

Ông NGUYỄN-VĂN-VẠN
Chủ-nhiệm RẠNG-ĐÔNG
5/13 đường Hòa-Hung
SAIGON 10



Lễ khai giảng khóa II "Cao Đẳng Thần-Đạo" (1971-1972) tại Hội - thánh Saigon



Trung-tá Thị-Trưởng Vũng-Tàu khích lệ khoa sinh trong lớp tu nghiệp Giáo-chức Tin-lành do Hội Hoàn-cầu khởi tượng tổ chức tại Vũng-tàu đầu tháng 6/1971